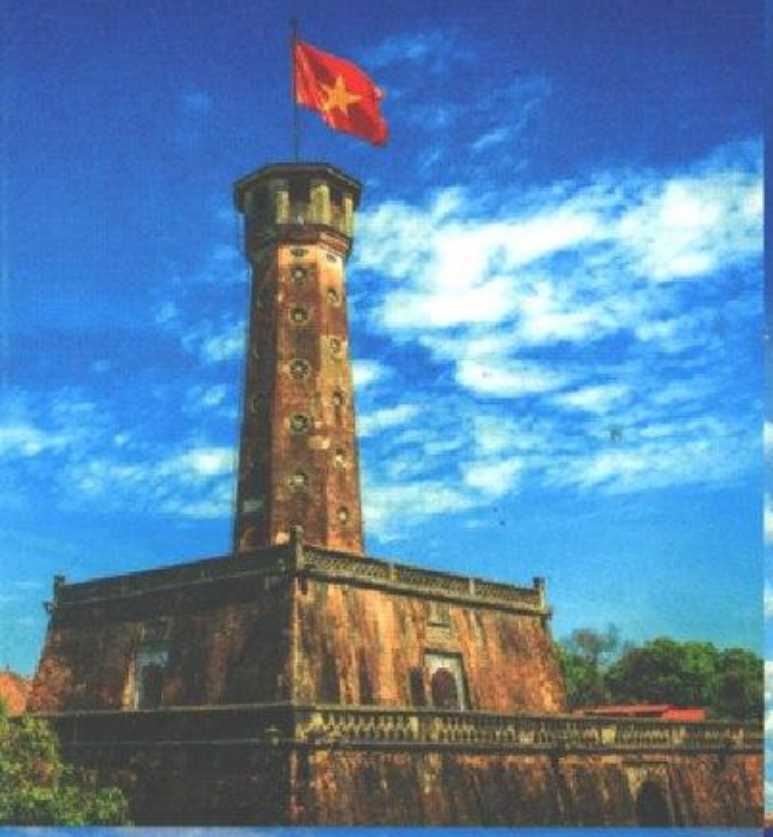
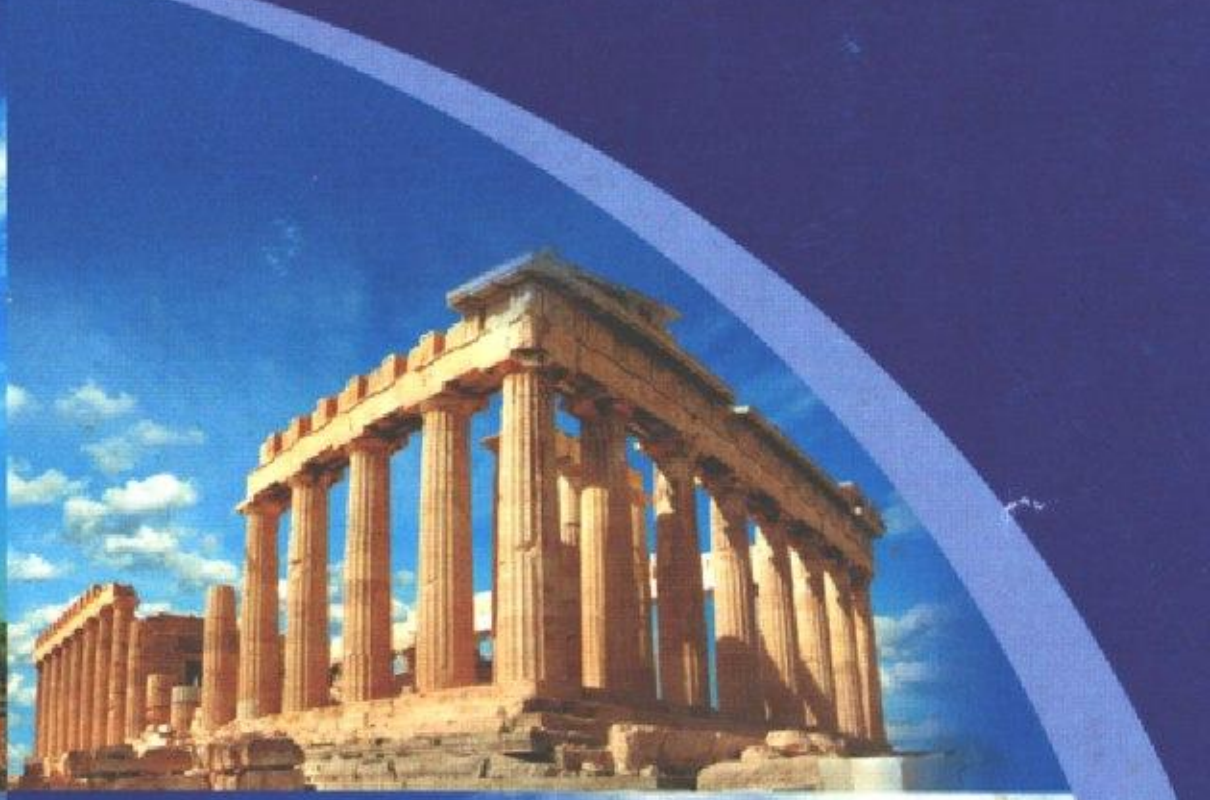
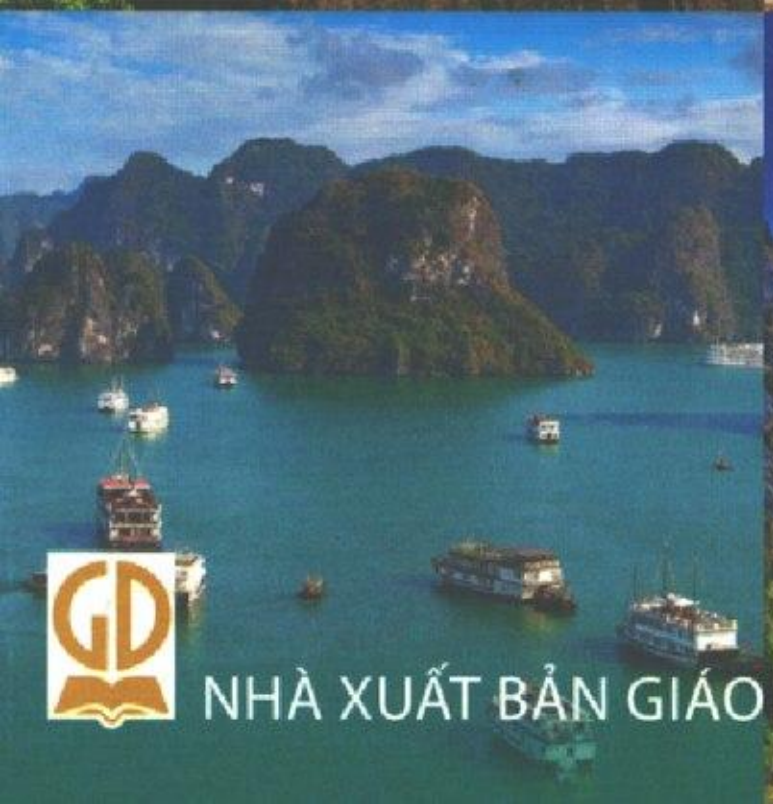
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

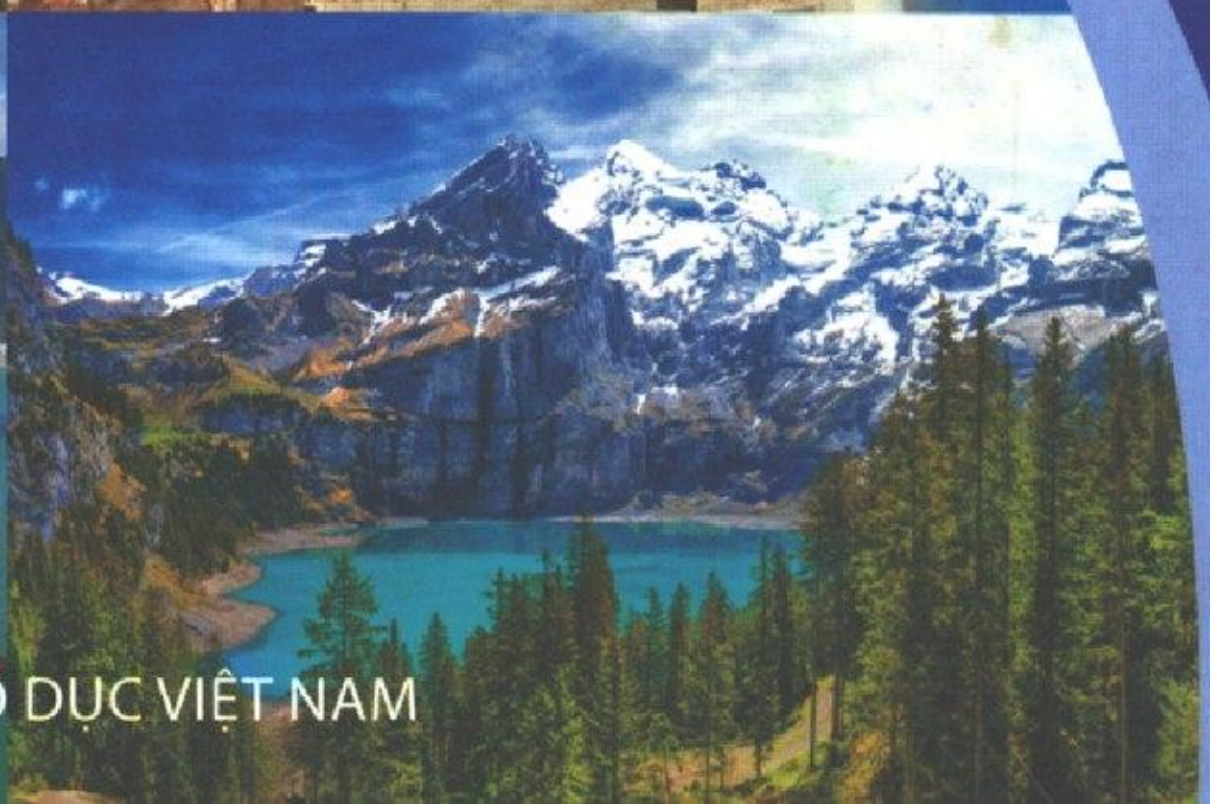
NGUYỄN THỊ THU THUỶ – TRẦN THỊ HÀ GIANG (đồng Chủ biên)
ĐÀO THỊ HỒNG – LÊ THỊ THU HƯƠNG
ĐẶNG TIẾN DUNG – DƯƠNG THỊ OANH

Vở bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5









NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU THUỶ – TRẦN THỊ HÀ GIANG (đồng Chủ biên)
ĐÀO THỊ HỒNG – LÊ THỊ THU HƯƠNG
ĐẶNG TIẾN DUNG – DƯƠNG THỊ OANH

Vở bài tập LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 được biên soạn bám sát nội dung các bài học trong SGK *Lịch sử và Địa lí 5* – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hệ thống câu hỏi và bài tập nhằm mục đích giúp các em luyện tập, củng cố những kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong quá trình học tập trên lớp cũng như vận dụng vào cuộc sống hiện tại.

Nội dung cuốn sách gồm nhiều dạng bài tập như câu hỏi trắc nghiệm (để kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức của học sinh), bài tập tự luận ở các mức độ (để rèn luyện kĩ năng trình bày, giải thích, suy luận, đánh giá và vận dụng của học sinh).

Các tác giả hi vọng cuốn *Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5* – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* sẽ hỗ trợ tốt cho các em trong quá trình học tập và có thêm hứng thú khi tìm hiểu, khám phá tri thức lịch sử, địa lí.

Mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng nhưng nội dung sách khó tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự góp ý của các thầy, cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh.

THƯ VIỆN

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 2

Chủ đề 1. ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM 5

Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca 5

Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam 8

Bài 3. Biển, đảo Việt Nam 15

Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam 18

Chủ đề 2. NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM 23

Bài 5. Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc 23

Bài 6. Vương quốc Phù Nam 27

Bài 7. Vương quốc Chăm-pa 29

Chủ đề 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM 31

Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc 31

Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long 33

Bài 10. Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược 37

Bài 11. Ôn tập 44

Bài 12. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê 46

Bài 13. Triều Nguyễn 52

Bài 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945 56

Bài 15. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 59

Bài 16. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 61

Bài 17. Đất nước Đổi mới 64

Chủ đề 4. CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG 67
Bài 18. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa 67
Bài 19. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào 71
Bài 20. Vương quốc Cam-pu-chia 74
Bài 21. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á 77
Chủ đề 5. TÌM HIỂU THẾ GIỚI 81
Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới 81
Bài 23. Dân số và các chủng tộc trên thế giới 87
Bài 24. Văn minh Ai Cập 91
Bài 25. Văn minh Hy Lạp 95
Chủ đề 6. CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI 98
Bài 26. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp 98
Bài 27. Xây dựng thế giới hoà bình 101
Bài 28. Ôn tập 104

CHỦ ĐỀ 1

ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

BÀI 1 VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Việt Nam nằm ở khu vực

A. Nam Á. B. Đông Á.

C. Đông Nam Á. D. Tây Nam Á.

1.2. Việt Nam **không** có chung đường biên giới với

A. Thái Lan. B. Trung Quốc.

C. Lào. D. Cam-pu-chia.

1.3. Lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam có

A. bề ngang rộng. B. chiều bắc – nam ngắn.

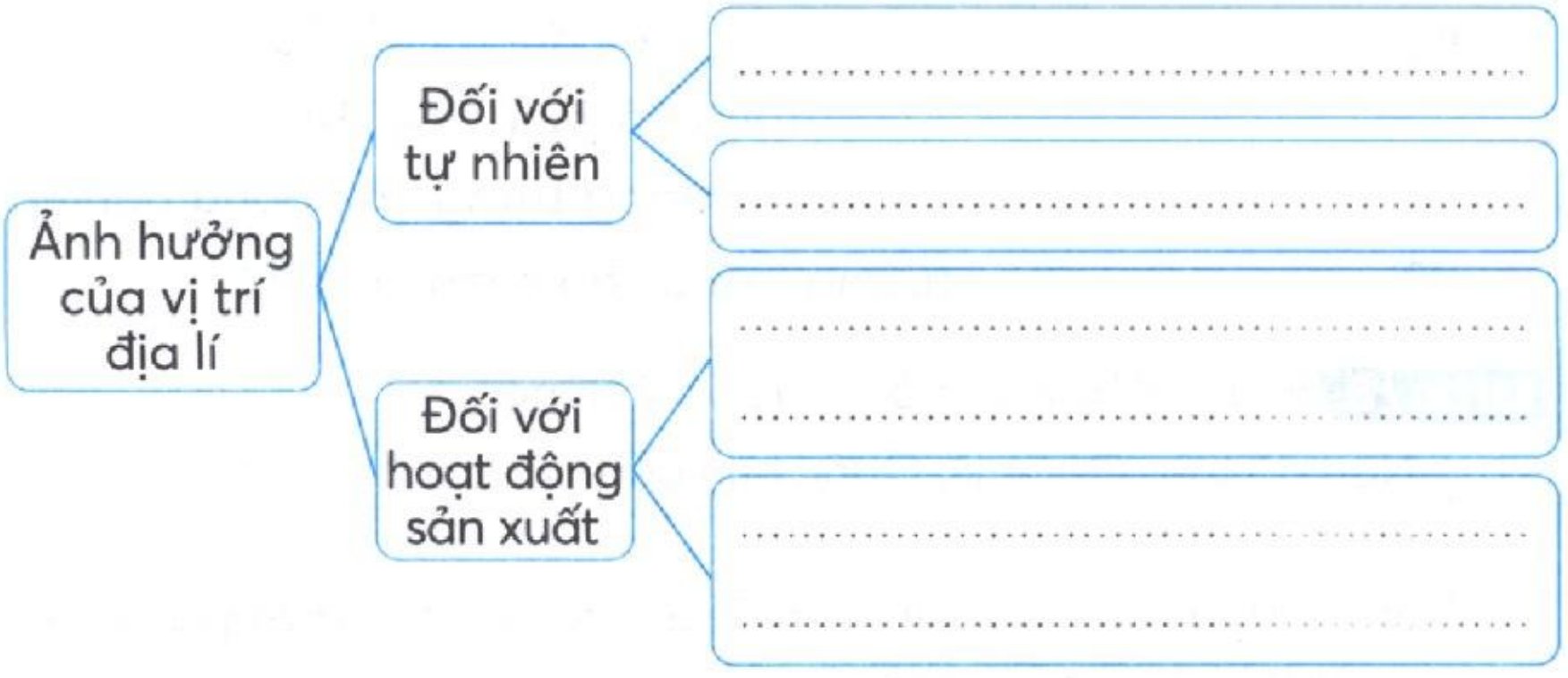
C. dạng hình ngôi sao. D. dạng hình chữ S.

1.4. Thành phố trực thuộc Trung ương của Việt Nam là

A. Hà Giang. B. Hải Phòng.

C. Thanh Hoá. D. Cà Mau.

Bài tập 2 Hoàn thành sơ đồ dưới đây về ảnh hưởng của vị trí địa lí ở nước ta.



Bài tập 3 Hãy cho biết:

– Những bộ phận của lãnh thổ Việt Nam.

.....

– Hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.

.....

.....

– Số lượng đơn vị hành chính (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) của Việt Nam.

.....

Bài tập 4 Dựa vào hình 5 (trang 7 SGK) và hình 6 (trang 8 SGK), hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) để mô tả về Quốc kì, Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình (1)....., chiều rộng bằng (2)..... chiều dài, nền (3)....., ở giữa có (4)..... .....

Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình (5)....., nền (6)....., ở giữa có (7)..... ....., xung quanh có (8)....., ở dưới có (9)..... và dòng chữ (10)..... ..... Trong đó, hình ảnh (11)..... .....bao quanh tượng trưng cho nông nghiệp; (12)..... tượng trưng cho công nghiệp.

Bài tập 5 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

☐ Nền đỏ trên Quốc kì, Quốc huy của nước ta tượng trưng cho cách mạng.

☐ Năm cánh sao trên Quốc kì, Quốc huy tượng trưng cho năm ngành kinh tế của nước ta.

☐ Màu vàng của ngôi sao trên Quốc kì, Quốc huy tượng trưng cho dân tộc Việt Nam.

☐ Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài *Tiến quân ca*.

Bài tập 6 Nối thông tin ở cột A với cột B sao cho phù hợp về ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

A	B
Quốc kì	Thể hiện sự hi sinh to lớn, chiến thắng vinh quang của thế hệ đi trước; khát vọng độc lập, tự do và phát triển của Việt Nam.
Quốc huy	Thể hiện khát vọng về một nền hoà bình, độc lập, tự do và về một nước Việt Nam phát triển thịnh vượng, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.
Quốc ca	Thể hiện cho sự thống nhất, độc lập, tự chủ và hoà bình của dân tộc Việt Nam.

Bài tập 7 Quan sát hình 3 (trang 6 SGK), hãy kể tên:

– 5 thành phố trực thuộc Trung ương: .....

.....

.....

– Tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi em đang sống:

.....

– Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp giáp với địa phương nơi em đang sống:.....

.....

.....

Bài tập 8 Tìm hiểu và viết đoạn văn ngắn về việc sử dụng Quốc kì, Quốc huy và Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường học hoặc nơi em sống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 2 THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Bài tập 1 Hãy điền thông tin phù hợp vào chỗ trống (.....) về đặc điểm địa hình của nước ta.

Trên phần đất liền của nước ta, đồi núi chiếm (1)..... diện tích lãnh thổ, chủ yếu là (2)..... Các dãy núi có hai hướng chính là (3)..... ..... và (4)..... Đồng bằng chiếm (5)..... diện tích lãnh thổ, địa hình (6)..... và tương đối (7).....

Bài tập 2 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về những thuận lợi và khó khăn của địa hình đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

A	B
	Chịu ảnh hưởng của một số thiên tai (bão, ngập lụt,...).
Đồi núi	Phát triển chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp.
	Phát triển nhiều ngành kinh tế, dân cư đông đúc.
Đồng bằng	Giao thông khó khăn, dân cư thưa thớt.
	Phát triển khai thác khoáng sản, thuỷ điện.

Bài tập 3 Quan sát hình 1 (trang 10 SGK), hãy kể tên một số dãy núi, đồng bằng, khoáng sản, sông ở nước ta.

Dãy núi	.....
Đồng bằng	.....
Khoáng sản	.....
Sông	.....

Bài tập 4 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

4.1. Tài nguyên khoáng sản của Việt Nam

☐ phong phú, với nhiều loại khác nhau.

☐ nghèo nàn, ít chủng loại.

☐ làm nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp.

☐ có giá trị xuất khẩu.

4.2. Ý nào dưới đây **không** đúng về đặc điểm khí hậu Việt Nam?

☐ Nhiệt độ trung bình năm dưới 20°C.

☐ Lượng mưa lớn.

☐ Khí hậu khô, nóng quanh năm.

☐ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

4.3. Sông, hồ nước ta có đặc điểm:

☐ Nhiều sông, chủ yếu là sông nhỏ.

☐ Mùa cạn, mực nước sông hạ thấp.

☐ Lượng nước sông không thay đổi trong năm.

☐ Chỉ có hồ tự nhiên.

☐ Mùa lũ, mực nước sông dâng cao.

Bài tập 5 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về đặc điểm khí hậu nước ta.

hạ	mưa	tây nam	đông bắc	đông	khô	đông nam

Việt Nam một năm có hai mùa gió chính: gió mùa mùa đông chủ yếu có hướng (1)..... và gió mùa mùa hạ chủ yếu có hướng (2)....., (3).....

Khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam (ranh giới là dãy núi Bạch Mã) có sự khác nhau. Ở miền Bắc có hai mùa chính: mùa (4)..... nóng, mưa nhiều và mùa (5)..... lạnh, mưa ít. Ở miền Nam nóng quanh năm, có hai mùa rõ rệt: mùa (6)..... và mùa (7).....

Bài tập 6 Quan sát bảng nhiệt độ trung bình của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (trang 12 SGK), hãy điền thông tin cho phù hợp vào chỗ trống (.....) để so sánh nhiệt độ ở hai địa phương này.

- Nhiệt độ trung bình cả năm ở Hà Nội (1)..... hơn ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhiệt độ trung bình tháng 1 ở Hà Nội (2)..... hơn ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhiệt độ trung bình tháng 7 ở Hà Nội (3)..... hơn ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ở Hà Nội, nhiệt độ trung bình tháng 7 lớn hơn tháng 1 là (4).....°C.
- Ở Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệt độ trung bình tháng 7 lớn hơn tháng 1 là (5).....°C.

Bài tập 7 Hoàn thành bảng dưới đây về thuận lợi, khó khăn của khí hậu và sông, hồ đối với đời sống và sản xuất.

	Thuận lợi	Khó khăn
Khí hậu	.....	.....
Sông, hồ	.....	.....

Bài tập 8 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về đặc điểm đất của nước ta.

A	B
	Phù hợp trồng rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu.
Nhóm đất phe-ra-lít	Phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng.
	Thích hợp trồng cây lương thực (nhất là lúa nước), cây ăn quả,...
Nhóm đất phù sa	Tơi xốp, màu mỡ.
	Chua và nghèo mùn.

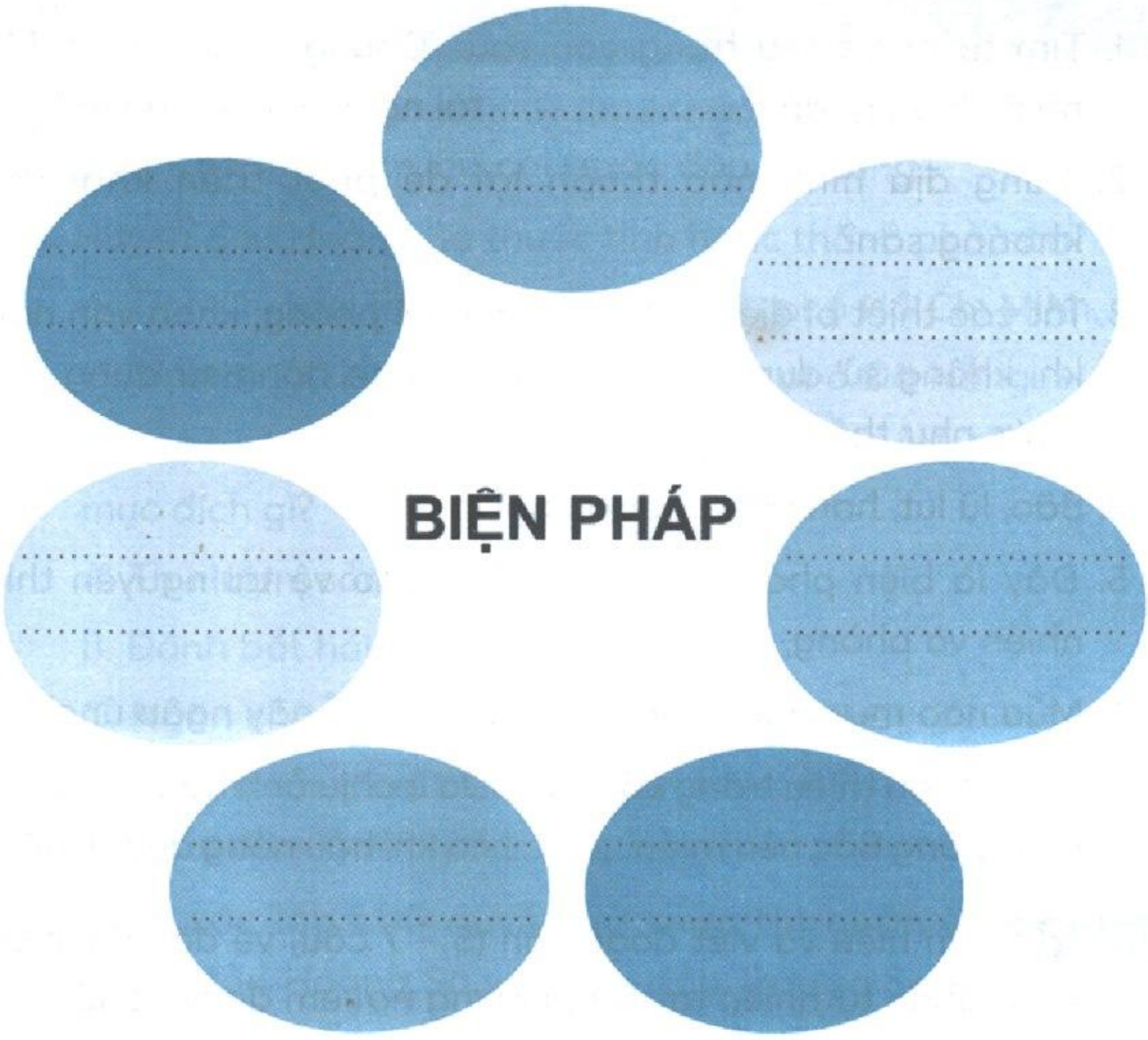
Bài tập 9 Hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về đặc điểm của rừng ở nước ta.

Trên lãnh thổ Việt Nam, rừng (1)..... và rừng (2)..... chiếm diện tích lớn.

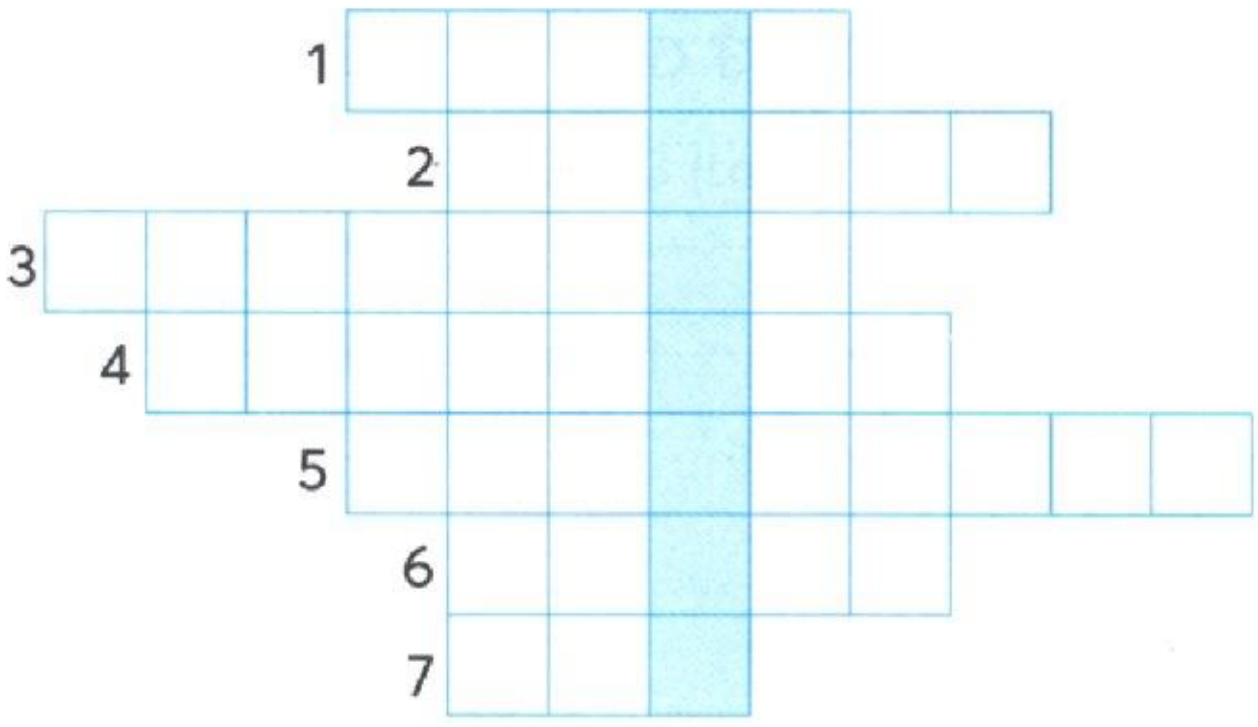
Rừng có vai trò quan trọng: cung cấp (3)..... và nhiều (4)..... phục vụ cho sản xuất, đời sống của con người (thực phẩm, dược liệu,...); hạn chế (5)..... ....., (6).....,...

Hiện nay, diện tích rừng nước ta tăng lên do có nhiều rừng trồng mới, tuy nhiên một số khu rừng tự nhiên vẫn bị khai thác quá mức.

Bài tập 10 Hoàn thành sơ đồ sau về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.



Bài tập 11 Giải ô chữ hàng dọc và ô chữ hàng ngang về thiên nhiên Việt Nam theo các gợi ý dưới đây.



Hàng dọc: là cụm từ gồm 7 chữ cái.

Hàng ngang:

1. Tìm từ còn thiếu trong câu sau: "Chúng ta cần thực hiện nhiều biện pháp ..... tài nguyên thiên nhiên".
2. Vùng địa hình nào thuận lợi để phát triển khai thác khoáng sản?
3. Tắt các thiết bị điện trước khi ra khỏi phòng, khoá van nước khi không sử dụng,... là thể hiện hành động sử dụng điện, nước như thế nào?
4. Bão, lũ lụt, hạn hán,... được gọi là gì?
5. Đây là biện pháp quan trọng để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.
6. Mùa nào mực nước sông lên cao, có thể gây ngập úng?
7. Tìm từ còn thiếu trong câu sau: "Do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên miền ..... có khí hậu nóng quanh năm".

Bài tập 12 Tìm hiểu và viết đoạn văn (5 – 7 câu) về đặc điểm của một thành phần tự nhiên tại địa phương nơi em đang sống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 3 BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh hoặc thành phố nào?

A. Tỉnh Quảng Trị.
B. Thành phố Hồ Chí Minh.
C. Tỉnh Bình Thuận.
D. Thành phố Đà Nẵng.

1.2. Các chúa Nguyễn lập đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải **không** nhằm mục đích gì?

A. Thu lượm sản vật.
B. Đánh bắt hải sản.
C. Ngăn chặn tàu thuyền các nước qua lại.
D. Từng bước thực thi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

1.3. Việc xác lập chủ quyền và thực thi quản lí liên tục tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam trong các thế kỉ XVII, XVIII được thực hiện qua hoạt động của lực lượng nào?

A. Thuỷ quân.
B. Đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.
C. Quân đội triều đình.
D. Đội Bắc Hải và thuỷ quân.

Bài tập 2 Dựa vào lược đồ hình 3 (trang 6 SGK), hãy ghi tên một số đảo, quần đảo của nước ta.

- Một số đảo: đảo Bạch Long Vĩ, ...

.....

- Một số quần đảo: .....

.....

Bài tập 3 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện các đoạn thông tin về một số việc làm bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

thực thi khai phá các chúa Nguyễn công sức Bắc Hải
chủ quyền cắm cờ xác lập dựng bia chủ quyền
đơn vị hành chính *Đại Nam nhất thống toàn đồ*

– Từ xưa đến nay, các thế hệ người Việt Nam đã giành nhiều (1)..... để (2)....., xác lập và bảo vệ (3)..... biển, đảo.

– Thế kỉ XVII, (4)..... cho lập đội Hoàng Sa, sau đó là đội (5)..... để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản,... đồng thời từng bước (6)..... chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

– Các vua Triều Nguyễn tiếp tục (7)..... và thực thi chủ quyền bằng việc (8)....., dựng cột mốc,... trên quần đảo Hoàng Sa. Vua Minh Mạng cho vẽ (9)..... ....., trong đó thể hiện rõ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

– Thời Pháp thuộc, người Pháp cho (10)....., lập (11)..... ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Bài tập 4 Hoàn thành bảng dưới đây về những hoạt động chính trong công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

Thời kì	Hoạt động chính
Các chúa Nguyễn	– Lập đội Hoàng Sa, đội Bắc Hải – .....
Triều Nguyễn	....
Thời Pháp thuộc	....
Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	....

Bài tập 5

5.1. Ghi lại một đoạn thơ hoặc lời bài hát về biển, đảo mà em thuộc hoặc sưu tầm được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
THƯ VIỆN

5.2. Hãy ghi lại một đoạn thông tin (khoảng 4 – 5 câu) tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo của Việt Nam mà em sưu tầm được.

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 4 DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM

Bài tập 1 Dựa vào bảng số dân các nước Đông Nam Á năm 2021 (trang 20 SGK) và hình 1 (trang 21 SGK), hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về quy mô dân số và gia tăng dân số của nước ta.

– Số dân Việt Nam năm 2021 là (1)....., đứng thứ (2)..... khu vực Đông Nam Á, sau (3)..... .....

– Năm 2021 so với năm 1991, số dân nước ta tăng thêm (4)..... ..... Bình quân mỗi năm, số dân nước ta tăng thêm (5).....

– Dân số nước ta (6)..... và (7)..... hằng năm.

Bài tập 2 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

2.1. Số dân nước ta

A. giảm rất chậm.
B. ổn định.
C. tăng khá nhanh.
D. giảm rất nhanh.

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
THƯ VIỆN

2.2. Tốc độ gia tăng dân số của nước ta thời gian gần đây

A. có xu hướng giảm. B. ổn định.

C. tăng rất nhanh. D. tăng rất chậm.

2.3. Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?

A. 53. B. 63.

C. 54. D. 64.

2.4. Dân tộc có số dân đông nhất ở Việt Nam là

A. Tày. B. Kinh.

C. Gia Rai. D. Khơ-me.

Bài tập 3 Dựa vào hình 2 (trang 22 SGK), hãy hoàn thành bảng dưới đây.

Mật độ dân số (*người/km²*)	**Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** (*kể tên ít nhất ba địa phương*)
Từ 1 000 trở lên	....
Từ 500 đến dưới 1 000	....
Từ 200 đến dưới 500	....
Từ 100 đến dưới 200	....
Dưới 100	....

Bài tập 4 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thành các câu dưới đây về đặc điểm dân cư nước ta.

a) Dân cư nước ta phân bố (*đồng đều/không đồng đều*) (1)..... giữa đồng bằng và miền núi, giữa thành thị và nông thôn.

b) Vùng đồng bằng, ven biển dân cư tập trung (*đông đúc/thưa thớt*) (2).....

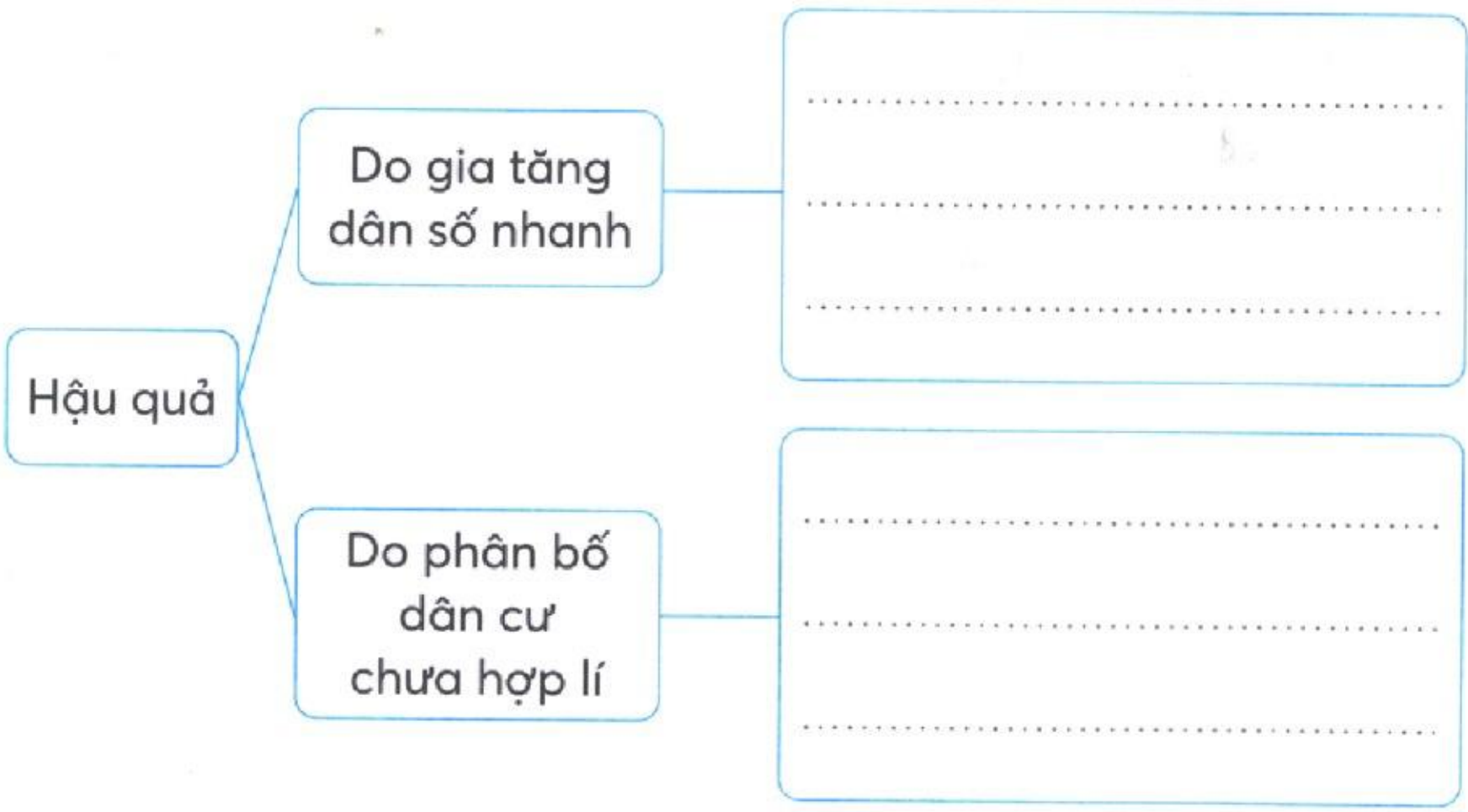
c) Miền núi có dân cư (*đông đúc/thưa thớt*) (3) .....

d) Mật độ dân số của miền núi (*cao hơn/thấp hơn*) (4) ..... vùng đồng bằng, ven biển.

e) Thành thị có số dân (*ít hơn/nhiều hơn*) (5) ..... nông thôn.

g) Mật độ dân số của thành thị (*cao/thấp*) (6) .....

Bài tập 5 Hoàn thành sơ đồ dưới đây về hậu quả do gia tăng dân số nhanh và phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam.



Bài tập 6 Quan sát khung chữ dưới đây, hãy khoanh tròn vào các từ khoá là tên của một số dân tộc ở Việt Nam.

K	T	À	Y	M	Ô	N	G	B	F
H	I	G	O	Ư	N	Đ	D	A	O
Ơ	M	N	E	Ờ	I	X	Â	N	N
M	Ạ	G	H	N	N	Ơ	W	A	Ê
E	N	Ù	N	G	T	Đ	Q	O	G
T	G	R	K	C	H	Ă	M	M	I
À	I	A	H	B	Ổ	N	H	O	A
Ô	Á	C	Ơ	T	U	G	I	E	R
I	Y	O	M	K	H	Á	N	G	A
Ê	Đ	Ê	Ú	N	E	T	H	Á	I

Bài tập 7 Nêu cảm nhận của em sau khi đọc hai câu chuyện *Đoàn kết dân tộc trong phong trào Cần Vương* và *Tình cảm yêu thương của đồng bào dân tộc ở Tân Trào đối với Bác Hồ.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 8 Tìm hiểu và viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) về một dân tộc ở nước ta (tên dân tộc, nơi sinh sống, trang phục, lễ hội,...).

Bài tập 9 Sưu tầm một câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

CHỦ ĐỀ 2

NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

BÀI 5 NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Sự ra đời của Nhà nước Văn Lang gắn với truyền thuyết nào?

A. Con Rồng cháu Tiên. B. Thánh Gióng.

C. Sơn Tinh, Thuỷ Tinh. D. Sự tích nỏ thần.

1.2. Kinh đô của nước Văn Lang ở đâu?

A. Cổ Loa (Hà Nội). B. Hoa Lư (Ninh Bình).

C. Phong Châu (Phú Thọ). D. Thăng Long (Hà Nội).

1.3. Kinh đô của nước Âu Lạc ở đâu?

A. Cổ Loa (Hà Nội). B. Hoa Lư (Ninh Bình).

C. Phú Xuân (Thừa Thiên Huế). D. Đại La (Hà Nội).

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN.

☐ Nhà nước Âu Lạc ra đời vào khoảng cuối thế kỉ III TCN.

☐ Địa bàn chủ yếu của Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc là vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ Việt Nam ngày nay.

☐ Nhà nước Văn Lang đã phải chống ngoại xâm là quân Tần vào cuối thế kỉ III TCN.

☐ Nhà nước Âu Lạc đã phải chống ngoại xâm là quân Nam Hán.

☐ Cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của An Dương Vương thất bại, đất nước rơi vào ách đô hộ của các triều đại phương Bắc.

Bài tập 3 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc.

An Dương Vương	Hùng Vương	15 bộ	Phong Châu	Cổ Loa

Nhà nước Văn Lang chia thành (1)....., đứng đầu là (2)..... Kinh đô đặt ở (3)..... (Phú Thọ). Đứng đầu Nhà nước Âu Lạc là (4)....., kinh đô đóng ở (5)..... (Đông Anh, Hà Nội).

Bài tập 4

4.1. Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về Nhà nước Văn Lang và Nhà nước Âu Lạc.

A	B
Nhà nước Văn Lang	Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội)
	Phong Châu (Phú Thọ)
	Sơn Tinh, Thuỷ Tinh
	Hùng Vương
	Sự tích nỏ thần
Nhà nước Âu Lạc	Thánh Gióng
	15 bộ
	An Dương Vương
	Con Rồng cháu Tiên

4.2. Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về hoạt động kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

A	B
	Làm ruộng
	Trồng lúa, khoai, đỗ, cây ăn quả,...
Nông nghiệp	Đúc đồng
Thủ công nghiệp	Chế tạo vũ khí
	Làm gốm
	Đóng thuyền

Bài tập 5 Viết vào bông hoa tên một số truyền thuyết liên quan đến Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc.



Bài tập 6 Viết tên một số hoạt động kinh tế có từ thời Văn Lang, Âu Lạc còn lưu giữ đến ngày nay.

.....

.....

.....

.....

Bài tập 7 Làm thẻ thông tin về một di tích lịch sử có liên quan đến thời Văn Lang, Âu Lạc (*gợi ý: Đền Hùng, thành Cổ Loa,...*).

Tên di tích: .....

Địa điểm: .....

Đặc điểm nổi bật: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ảnh di tích

BÀI 6 VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Vương quốc Phù Nam ra đời vào thời gian nào?

A. Đầu Công nguyên. B. Thế kỉ VII TCN.

C. Cuối thế kỉ I TCN. D. Khoảng thế kỉ I.

1.2. Địa bàn chủ yếu của Vương quốc Phù Nam là

A. vùng Duyên hải miền Trung nước ta hiện nay.

B. vùng Tây nguyên nước ta hiện nay.

C. các tỉnh thuộc khu vực Nam Bộ nước ta hiện nay.

D. vùng Đồng bằng Bắc Bộ nước ta hiện nay.

Bài tập 2 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện truyền thuyết về Hỗn Điền – Liễu Diệp.

cai quản	mũi tên	cây cung	Phù Nam
báo mộng	vị thần	Liễu Diệp	vua

Theo truyền thuyết, (1)..... là Nữ vương của (2)..... Phía nam nước này có một vương quốc đặt dưới sự (3)..... của Hỗn Điền. Một đêm, Hỗn Điền được thần (4)..... sẽ trở thành (5)..... của Phù Nam và ban cho một (6)..... Theo chỉ dẫn của các (7)....., Hỗn Điền đi thuyền ra biển, hướng về phía Phù Nam.

Thấy thuyền lạ xâm phạm lãnh thổ, Liễu Diệp mang quân chặn đánh. Từ xa, Hỗn Điền giương cung bắn, (8)..... xuyên qua mạn thuyền của Liễu Diệp. Nữ vương buộc phải xin hàng. Sau đó, Hỗn Điền và Liễu Diệp nên duyên vợ chồng, cùng nhau cai quản Phù Nam.

Bài tập 3 Hoàn thành bảng thống kê dưới đây về một số hiện vật khảo cổ học của Vương quốc Phù Nam.

Lĩnh vực	Hiện vật
Đời sống vật chất	....
Đời sống tinh thần	....

Bài tập 4 Từ kết quả bài tập 3, nêu nhận xét về đời sống của cư dân Phù Nam.

..... \

.....

.....

.....

.....

Bài tập 5 Tìm hiểu và cho biết một số nét văn hoá của cư dân Phù Nam còn được lưu giữ trong đời sống của người dân Nam Bộ hiện nay.

..... \

.....

.....

.....

.....

BÀI 7 VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Vương quốc Chăm-pa được thành lập vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ I.
B. Cuối thế kỉ II.
C. Cuối thế kỉ III.
D. Cuối thế kỉ IV.

1.2. Địa bàn của Vương quốc Chăm-pa chủ yếu thuộc khu vực nào của Việt Nam ngày nay?

A. Miền Bắc.
B. Miền Trung.
C. Tây Nguyên.
D. Miền Nam.

1.3. Hiện nay, di tích đền tháp Chăm còn ở khu vực nào của Việt Nam?

A. Miền Trung, Tây Nguyên.
B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng Bắc Bộ.
D. Tây Nguyên và Nam Bộ.

Bài tập 2 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về Khu di tích Thánh địa Mỹ Sơn.

lăng mộ phía đông gạch đá sa thạch thung lũng thân vuông

Thánh địa Mỹ Sơn là một quần thể kiến trúc nằm trong một (1)..... được bao quanh bởi đồi, núi. Đây là nơi tổ chức lễ tế và đặt (2)..... các vị vua, hoàng tộc của Vương quốc Chăm-pa. Đền tháp trong Khu di tích Thánh địa Mỹ Sơn phần lớn được xây bằng (3)..... kết hợp với

(4)..... Cửa chính của tháp quay về (5)..... ..... Tháp chính có kiến trúc (6)....., ở giữa tạo thành điện thờ. Bao quanh tháp chính là những ngôi tháp nhỏ.

Bài tập 3 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về các đền tháp Chăm ở Việt Nam.

A	B
Thánh địa Mỹ Sơn	Khánh Hoà
Tháp Bánh Ít	Phú Yên
Tháp Nhạn	Quảng Nam
Tháp Bà Pô Na-ga	Ninh Thuận
Tháp Pô Klong Ga-rai	Bình Định

Bài tập 4 Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) tóm tắt lại một câu chuyện về đền tháp Chăm mà em đã được học hoặc sưu tầm được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 3

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

BÀI 8 ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Cuộc đấu tranh chống lại nhà Hán trong thời kì Bắc thuộc là

A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. khởi nghĩa Bà Triệu.

C. khởi nghĩa Lý Bí. D. khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

1.2. Lý Bí đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa chống lại triều đại nào ở Trung Quốc?

A. Nhà Hán. B. Nhà Lương.

C. Nhà Đường. D. Nhà Nam Hán.

1.3. Tên nhà nước do Lý Bí lập ra năm 544 là

A. Nhà nước Văn Lang. B. Nhà nước Âu Lạc.

C. Nhà nước Phù Nam. D. Nhà nước Vạn Xuân.

1.4. Ngô Quyền đánh bại quân Nam Hán ở đâu?

A. Sông Hồng. B. Sông Mã.

C. Sông Bạch Đằng. D. Sông Cửu Long.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Mục đích của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là "đền nợ nước, trả thù nhà".

☐ Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng giành thắng lợi, đất nước được độc lập lâu dài.

☐ Lý Bí lên ngôi vua, lập ra Nhà nước Văn Lang, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội).

☐ Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.

Bài tập 3 Lựa chọn từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.

Lý Nam Đế	Mê Linh	Cổ Loa	Khai Quốc	Trưng Vương
Luy Lâu	Hoằng Tháo	Bạch Đằng	Ngô Quyền	

– Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ ở huyện (1)..... (Hà Nội). Nghĩa quân làm chủ Mê Linh, rồi tiến xuống (2) ..... (Đông Anh, Hà Nội), tấn công (3)..... (Thuận Thành, Bắc Ninh). Cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc được tôn lên làm vua, gọi là (4).....

– Lý Bí đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa chống nhà Lương giành thắng lợi. Ông lên ngôi vua, tự xưng là (5)....., đặt tên nước là Vạn Xuân, mở chùa (6).....

– Năm 938, quân Nam Hán theo đường biển tiến vào cửa sông (7)..... Trước tình hình đó, (8)..... đã cho người đem cọc lớn vạt nhọn, đầu bịt sắt đóng ngầm trước cửa sông Bạch Đằng. Khi thuỷ triều lên, ông cho thuyền ra khiêu chiến rồi giả vờ thua và rút chạy để dụ quân giặc vào trận địa. Đợi lúc thuỷ triều xuống, ông tổ chức cho quân phản công, khiến chiến thuyền của giặc va vào bãi cọc, bị vỡ và đắm rất nhiều. Tướng giặc là (9)..... tử trận, quân ta đại thắng.

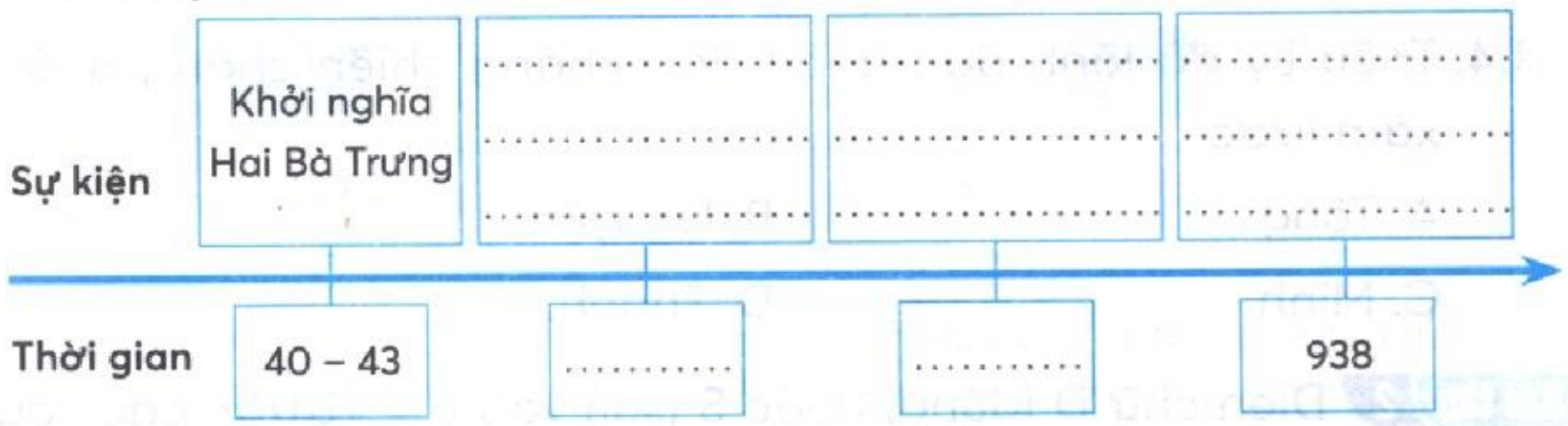
Bài tập 4 Tìm từ hoặc cụm từ thích hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về ý nghĩa của một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.

– (1) ..... đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của nước nhà sau này.

– (2) ..... thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.

– (3) ..... đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

Bài tập 5 Điền tên sự kiện hoặc mốc thời gian tương ứng để hoàn thiện trục thời gian về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.



Bài tập 6 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 3 – 5 câu) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 9 TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Vị vua sáng lập Triều Lý là

A. Lý Thái Tổ.
B. Lý Thái Tông.
C. Lý Thánh Tông.
D. Lý Nhân Tông.

1.2. Vua Lý Thái Tổ đã dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) đến địa điểm nào?

A. Cổ Loa (Hà Nội). B. Phú Xuân (Thừa Thiên Huế).

C. Phong Châu (Phú Thọ). D. Đại La (Hà Nội).

1.3. Người phụ nữ có vai trò quan trọng trong việc trị nước của Triều Lý là

A. Hai Bà Trưng. B. Bà Triệu.

C. Dương Vân Nga. D. Nguyên phi Ỷ Lan.

1.4. Triều Lý đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân xâm lược

A. Tống. B. Nguyên.

C. Minh. D. Thanh.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ *Chiếu dời đô* thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ, đồng thời mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

☐ Dưới Triều Lý, bộ máy nhà nước được hoàn thiện, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

☐ Nguyên phi Ỷ Lan từng được vua Lý Nhân Tông giao trông coi việc nước khi vua đi đánh giặc.

☐ Dưới Triều Lý, một số nhà sư giữ chức vụ quan trọng trong triều đình, tiêu biểu như Từ Đạo Hạnh.

☐ Lý Thường Kiệt đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân Mông – Nguyên giành thắng lợi.

Bài tập 3 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn tư liệu về *Chiếu dời đô*.

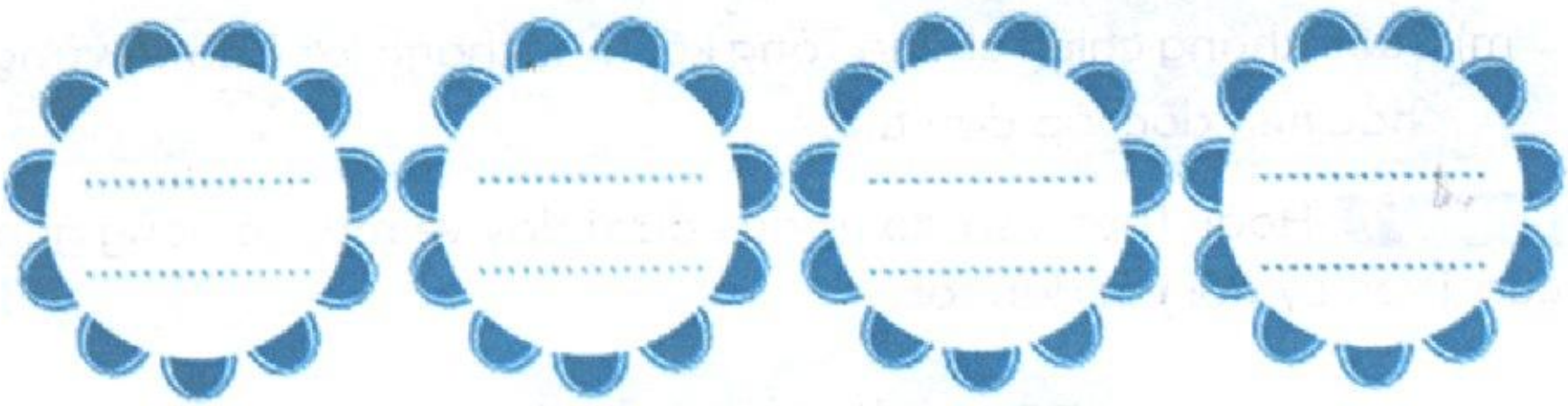
rộng	bằng phẳng	núi sông	cao
tươi tốt	thấp trũng	rồng cuộn hổ ngồi	

Thành Đại La "ở giữa khu vực đất trời, được thế (1)..... ....., chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi (2) ..... sau trước. Vùng này đất (3)..... mà (4)....., thế đất (5)..... mà sáng sủa, dân cư không khổ (6)..... tối tăm, muôn vật hết sức (7) ..... phồn thịnh.

Bài tập 4 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của Triều Lý.

A	B
Lý Thái Tổ	sáng lập Triều Lý.
Nguyên phi Ỷ Lan	lãnh đạo kháng chiến chống Tống.
Lý Thường Kiệt	giúp vua trông coi việc nước.

Bài tập 5 Viết vào bông hoa tên một số nhân vật lịch sử tiêu biểu của Triều Lý mà em được học hoặc sưu tầm được.



Bài tập 6 Sắp xếp các câu sau vào ô trống theo thứ tự đúng để hoàn thiện câu chuyện: *Lý Thường Kiệt và cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).*

c – a.....

a) Với chủ trương "Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc".

b) Năm 1076, quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy tiến đánh nước ta.

c) Khi quân Tống chuẩn bị xâm lược nước ta, Triều đình đã cử Lý Thường Kiệt làm Tổng chỉ huy cuộc kháng chiến.

d) Lý Thường Kiệt cho xây dựng phòng tuyến bên bờ bắc sông Như Nguyệt (Bắc Ninh) để chặn thế giặc.

e) Lý Thường Kiệt đã cho quân tập kích, phá tan các căn cứ của nhà Tống ở gần biên giới Đại Việt để giành thế chủ động.

g) Quân Tống khiếp đảm, giẫm đạp lên nhau mà chạy, chết đến quá nửa.

h) Mùa xuân năm 1077, Lý Thường Kiệt cho quân đánh thẳng vào doanh trại quân Tống.

i) Quách Quỳ mừng rỡ, liền đồng ý và vội vàng hạ lệnh rút quân về nước.

k) Ngay lúc ấy, Lý Thường Kiệt chủ động giảng hoà.

l) Quách Quỳ cho quân tấn công nhiều lần nhưng cũng không thể phá được phòng tuyến của ta.

m) Cuộc kháng chiến chống Tống kết thúc thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Bài tập 7 Hoàn thành sơ đồ tư duy dưới đây về một số đóng góp của Triều Lý đối với dân tộc.



Bài tập 8 Hoàn thành thẻ nhớ về một nhân vật lịch sử có đóng góp đối với đất nước dưới Triều Lý mà em yêu thích.

- Tên nhân vật:.....
- Công lao đối với đất nước:

.....

.....

.....

.....

- Điều em học được từ nhân vật:

.....

.....

.....

BÀI 10 TRIỀU TRẦN XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MÔNG – NGUYÊN XÂM LƯỢC

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Triều Trần được thành lập vào thời gian nào?

A. Năm 1010. B. Năm 1226.

C. Năm 1400. D. Năm 1285.

1.2. Điểm độc đáo trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần là gì?

A. Các vua Trần thường nhường ngôi sớm cho con, xưng là Thái Thượng hoàng và cùng vua quản lí đất nước.

B. Bộ máy nhà nước được tổ chức quy củ.

C. Thực hiện chính sách cai trị độc đoán.

D. Bộ máy nhà nước được hoàn thiện, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

1.3. Chính sách nào về giáo dục, khoa cử **không** được thực hiện dưới Triều Trần?

A. Tổ chức kì thi Thái học sinh.

B. Dựng bia Tiến sĩ ở Văn Miếu.

C. Đặt danh hiệu "Tam khôi".

D. Mở rộng Quốc Tử Giám.

1.4. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần diễn ra vào thời gian nào?

A. 1257, 1258, 1287 – 1288. B. 1257, 1285, 1287 – 1288.

C. 1257, 1258, 1287. D. 1258, 1285, 1287 – 1288.

1.5. Câu nói: *"Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo"* là của ai?

A. Trần Quang Khải. B. Trần Quốc Tuấn.

C. Trần Thủ Độ. D. Trần Khánh Dư.

1.6. Trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288 của quân dân nhà Trần diễn ra dưới sự chỉ huy của

A. Trần Thủ Độ. B. Trần Quốc Tuấn.

C. Trần Quang Khải. D. Trần Khánh Dư.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 đã kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

☐ Trận Bạch Đằng năm 1288 đập tan ý đồ xâm lược của quân Mông – Nguyên dưới sự chỉ huy của Hoằng Tháo.

☐ Chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 chứng tỏ tài năng quân sự xuất sắc của vương triều nhà Trần, tiêu biểu là Trần Quốc Tuấn.

☐ Chiến thắng Bạch Đằng thể hiện tinh thần đoàn kết của quân dân Đại Việt.

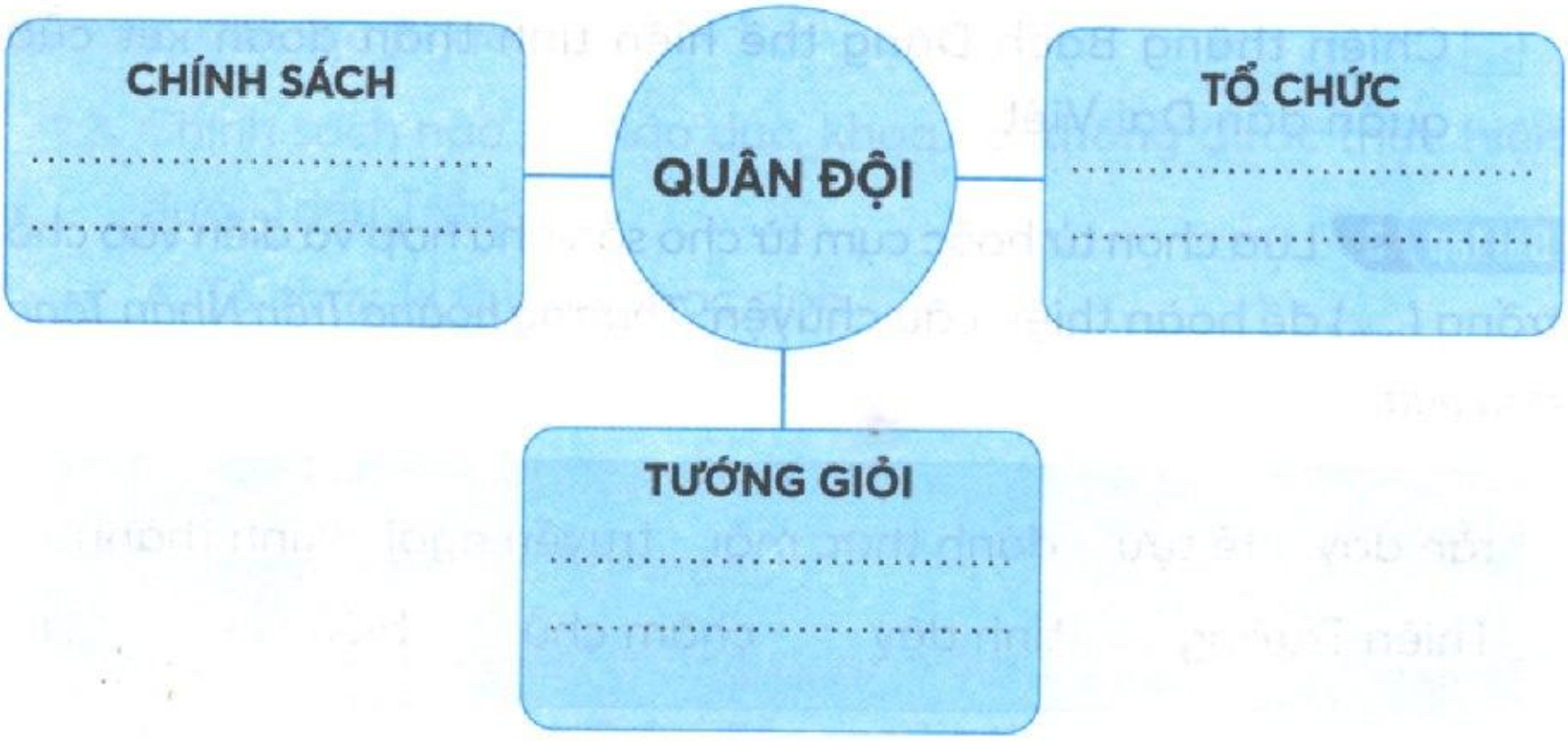
Bài tập 3 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện câu chuyện: *Thượng hoàng Trần Nhân Tông dạy vua.*

răn dạy | tề tựu | đánh thức mãi | truyền ngôi | kinh thành
Thiên Trường | tỉnh dậy | chăm chú | biểu

Sau một thời gian trị vì, Trần Nhân Tông (1)..... cho con là Trần Anh Tông và lui về phủ (2)..... (Nam Định). Một lần, Thượng hoàng đến (3)..... nhưng vua Anh Tông uống say, quần thần (4)..... ..... mà vẫn không được. Tức giận, Thượng hoàng quay về và lệnh cho các quan ngày mai phải (5)..... ở Thiên Trường để nghe chỉ dụ, ai vắng mặt sẽ bị trị tội nặng.

Nhà vua sau khi (6)....., biết chuyện thì rất lo lắng, bèn về Thiên Trường dâng (7)..... tạ tội. Thượng hoàng cho gọi nhà vua vào (8).....: *"Trẫm còn có con khác có thể nối ngôi. Trẫm còn sống mà ngươi còn dám như thế, huống chi sau này"*. Từ đó, vua Trần Anh Tông (9)..... hơn vào việc quản lí đất nước.

Bài tập 4 Dựa vào thông tin mục 1 (trang 44 – 45 SGK), để hoàn thành sơ đồ về quân đội nhà Trần.



Bài tập 5 Viết tên 4 nhân vật của thời Trần mà em cho là tiêu biểu vào các ô dưới đây.

.....	.....	.....	.....

Bài tập 6 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

6.1. Khi quân Mông – Nguyên xâm lược nước ta, quân dân nhà Trần đã làm gì?

- ☐ Chủ động bàn kế sách đánh giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
- ☐ Tạm hoà hoãn để chuẩn bị lực lượng.
- ☐ Triệu tập Hội nghị Bình Than để bàn kế hoạch đánh giặc.
- ☐ Rút quân để bảo toàn lực lượng.

6.2. Những chiến thắng tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần là

- ☐ Đông Bộ Đầu, Chương Dương, Tây Kết,...
- ☐ Sông Như Nguyệt.
- ☐ Chi Lăng – Xương Giang.
- ☐ Tốt Động, Chúc Động.

Bài tập 7

7.1. Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện câu chuyện: *Lá cờ thêu sáu chữ vàng*.

Hội nghị Bình Than bóp nát quả cam ráo riết
chí khí gia nô kế sách rèn đúc vũ khí
"Phá cường địch, báo hoàng ân"

Thất bại trong cuộc xâm lược lần thứ nhất, giặc Nguyên (1)..... chuẩn bị xâm lược nước ta lần nữa. Để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, nhà vua mở (2)..... (Bắc Ninh) bàn (3)..... đánh giặc. Biết tin, Trần Quốc Toản đến xin dự họp. Thấy Quốc Toản còn nhỏ tuổi nhưng có (4)....., vua khen và ban thưởng cho quả cam. Căm giận quân xâm lược, lại không được dự họp, Quốc Toản đã (5).....lúc nào mà không biết.

Trở về, Quốc Toản tập hợp (6)....., ngày đêm luyện tập, (7)....., thêu lên lá cờ sáu chữ: (8)..... (Phá giặc mạnh, báo ơn vua). Đội quân của Quốc Toản đã tham gia nhiều trận đánh lớn. Trong một trận chiến đấu, Quốc Toản đã hi sinh khi mới 18 tuổi.

7.2. Ghi lại điều em học được từ tấm gương Trần Quốc Toản.

.....

.....

.....

.....

Bài tập 8 Hình 3 (trang 47 SGK) là khung cảnh các bô lão trong Hội nghị Diên Hồng. Theo em, khung cảnh đó thể hiện điều gì?

.....

.....

.....

Bài tập 9 Sắp xếp các câu dưới đây vào ô trống theo thứ tự đúng để hoàn thiện câu chuyện: *Trận thuỷ chiến trên sông Bạch Đằng năm 1288.*

a – d – .....

a) Năm 1287, vua Nguyên tiếp tục cho quân xâm lược Đại Việt.

b) Tướng giặc Ô Mã Nhi bị bắt sống. Quân Nguyên chết nhiều không kể xiết.

c) Lúc này, quân mai phục hai bên bờ đổ ra tấn công quyết liệt

d) Dù chiếm được Thăng Long nhưng quân giặc vẫn lâm vào tình thế khó khăn và cuối cùng buộc phải rút quân về nước theo hai đường thuỷ, bộ.

e) Khi đoàn thuyền giặc rút gần đến cửa sông thì bị quân Trần bất ngờ tấn công, buộc chúng phải rút lui theo đường dẫn đến bãi cọc.

g) Nhân lúc thuỷ triều lên, Trần Quốc Tuấn cho quân đưa thuyền ra khiêu chiến rồi giả thua bỏ chạy.

h) Cánh quân thuỷ rút theo sông Bạch Đằng.

i) Thuyền giặc vướng vào cọc bị vỡ, đắm rất nhiều, làm tắc cả một khúc sông.

k) Nhân đó, quân dân nhà Trần dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn đã bố trí trận địa cọc ở cửa sông Bạch Đằng để chặn giặc.

l) Quân giặc mải đuổi theo và đã lọt vào trận địa mai phục của quân ta đúng lúc thuỷ triều rút nhanh.

Bài tập 10 Hoàn thành thẻ nhớ về một nhân vật lịch sử có đóng góp đối với đất nước ở thời nhà Trần mà em yêu thích.

- Tên nhân vật: .....
- Công lao đối với đất nước:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Điều em học được từ nhân vật:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 11 ÔN TẬP

Bài tập 1 Hoàn thành sơ đồ dưới đây về đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đơn vị hành chính, địa hình và khí hậu của Việt Nam.

Vị trí địa lí

.....

.....

.....

.....

Phạm vi lãnh thổ và đơn vị hành chính

.....

.....

.....

.....

VIỆT NAM

Khí hậu

.....

.....

.....

.....

Địa hình

.....

.....

.....

.....

Bài tập 2 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thành các câu dưới đây.

a) Việt Nam là nước (*đông/thưa*) (1) ..... dân.

b) Số dân nước ta (*tăng/giảm*) (2) ..... khá nhanh.

c) Tốc độ gia tăng dân số của nước ta đang có xu hướng (*tăng/giảm*) (3) .....

d) Dân cư nước ta phân bố (*đồng đều/không đồng đều*) (4) .....

Bài tập 3 Hoàn thành bảng về những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (theo mẫu dưới đây).

Stt	Tên nhà nước	Địa bàn chủ yếu	Hiện vật hoặc công trình tiêu biểu
1	Văn Lang	Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ	Trống đồng Đông Sơn
2	.....	.....	.....
3	.....	.....	.....
4	.....	.....	.....

Bài tập 4 Hoàn thành bảng về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc (theo mẫu dưới đây).

Stt	Thời gian	Tên cuộc đấu tranh	Ý nghĩa
1	40 – 43	Hai Bà Trưng	.....
2	.....	.....	.....
3	.....	.....	.....

4	.....	.....	.....

Bài tập 5 Đánh dấu x vào ô trống trong bảng để xác định thông tin đúng với Triều Lý và Triều Trần.

Thông tin	Triều Lý	Triều Trần
Định đô ở Thăng Long		
Kháng chiến chống quân Mông – Nguyên		
Kháng chiến chống quân Tống		
Trần Quốc Tuấn		
Chiến thắng Bạch Đằng		
Lập Văn Miếu – Quốc Tử Giám		
Lý Thường Kiệt		
Trần Nhân Tông		
Nguyên phi Ỷ Lan		
Lý Công Uẩn		
Nguyễn Hiền		
Chu Văn An		

BÀI 12 KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do ai lãnh đạo?

A. Trần Nguyên Hãn. B. Nguyễn Chích.

C. Lê Lợi. D. Nguyễn Trãi.

1.2. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn kéo dài bao nhiêu năm?

A. 5 năm. B. 10 năm.

C. 15 năm. D. 20 năm.

1.3. Triều Hậu Lê đóng đô ở đâu?

A. Phú Xuân (Thừa Thiên Huế).

B. Hoa Lư (Ninh Bình).

C. Đông Kinh (Thăng Long, Hà Nội).

D. Lam Kinh (Thanh Hoá).

1.4. Nhà sử học nổi tiếng dưới Triều Hậu Lê là

A. Nguyễn Trãi. B. Lương Thế Vinh.

C. Ngô Sĩ Liên. D. Lê Thánh Tông.

1.5. Nhà toán học nổi tiếng dưới Triều Hậu Lê là

A. Nguyễn Trãi. B. Lương Thế Vinh.

C. Lê Quý Đôn. D. Lê Thánh Tông.

1.6. Bộ sử được viết dưới Triều Hậu Lê là

A. Quân trung từ mệnh tập.

B. Bình Ngô đại cáo.

C. Quốc âm thi tập.

D. Đại Việt sử ký toàn thư.

1.7. Tên tác phẩm toán học của Lương Thế Vinh là

A. Quân trung từ mệnh tập.

B. Bình Ngô đại cáo.

C. Đại thành toán pháp.

D. Đại Việt sử ký toàn thư.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Khởi nghĩa Lam Sơn do Nguyễn Trãi lãnh đạo nổ ra ở vùng rừng núi Lam Sơn.

☐ Lê Lợi đã cùng với các anh hùng hào kiệt tổ chức Hội thề Lũng Nhai, nguyện chung sức đồng lòng đánh đuổi giặc Minh.

- ☐ Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn kéo dài 20 năm và giành được thắng lợi hoàn toàn.
- ☐ Trận Chi Lăng là trận đánh lớn đầu tiên trong khởi nghĩa Lam Sơn.
- ☐ Dưới Triều Hậu Lê, bộ máy nhà nước được tổ chức quy củ chặt chẽ.
- ☐ Dưới Triều Hậu Lê, sản xuất nông nghiệp không phát triển đời sống nhân dân không ổn định.
- ☐ Văn học và khoa học dưới Triều Hậu Lê đạt được nhiều thành tựu với các tác gia tiêu biểu như: Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên Lương Thế Vinh,...
- ☐ Nguyễn Trãi là tác giả của *Bình Ngô đại cáo*.

Bài tập 3 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thành đoạn thông tin về khởi nghĩa Lam Sơn và lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê.

Đại Việt	Lê Lợi	Đông Kinh	Lam Sơn	Lê Thánh Tông
Nguyễn Trãi	Trần Nguyên Hãn		Nguyễn Chích	Lê Lai

– Năm 1418, khởi nghĩa Lam Sơn do (1)..... lãnh đạo nổ ra tại vùng rừng núi (2)..... (Thanh Hoá) và giành thắng lợi sau 10 năm chiến đấu gian khổ. Trong cuộc khởi nghĩa này có vai trò và đóng góp quan trọng của nhiều nhân vật tiêu biểu như: (3)....., (4)..... (5)....., (6).....,...

– Năm 1428, sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi vua, lập ra Triều Hậu Lê, khôi phục Quốc hiệu (7) ....., đóng đô ở (8)..... (Thăng Long). Đất nước thịnh đạt nhất dưới thời trị vì của vua (9).....

Bài tập 4 Hoàn thành bảng về đóng góp của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu trong khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê (theo mẫu dưới đây).

STT	Tên nhân vật	Đóng góp chính
1	Lê Lợi	Lãnh đạo khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi, lập ra Triều Hậu Lê.
2	Lê Lai	....
3	Lê Thánh Tông	....
4	Lương Thế Vinh	....

Bài tập 5 Sắp xếp các câu sau vào ô trống theo thứ tự đúng để hoàn thiện câu chuyện: *Trận Chi Lăng*.

d – a .....

a) Liễu Thăng cầm đầu một đạo quân đánh vào Lạng Sơn.

b) Mờ sáng, quân Minh đến cửa ải Chi Lăng.

c) Khi ngựa của chúng đang vượt qua cánh đồng lầy, bỗng nhiên một loạt pháo hiệu nổ vang như sấm.

d) Khi Lê Lợi kéo quân ra Bắc, bao vây thành Đông Quan (Hà Nội) nhà Minh lo sợ cử hai đạo viện binh kéo sang phá vây.

e) Kị binh nghĩa quân ra nghênh chiến, rồi giả thua để nhử quân Minh vào trận địa.

g) Đội kị binh giặc tối tăm mặt mũi.

h) Mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của nhà Minh thất bại.

k) Liễu Thăng bị trúng một mũi lao, chết bên sườn núi Mã Yên.

l) Hơn một vạn viện binh tinh nhuệ của giặc bị tiêu diệt.

m) Lập tức, từ hai bên sườn núi, những chùm tên, mũi lao vun vú phóng xuống.

Bài tập 6 Hoàn thành thẻ nhớ về một nhân vật lịch sử tiêu biểu trong khởi nghĩa Lam Sơn hoặc Triều Hậu Lê mà em yêu thích.

- Tên nhân vật: .....
- Công lao đối với với đất nước:

.....

.....

.....

.....

- Điều em học được từ nhân vật:

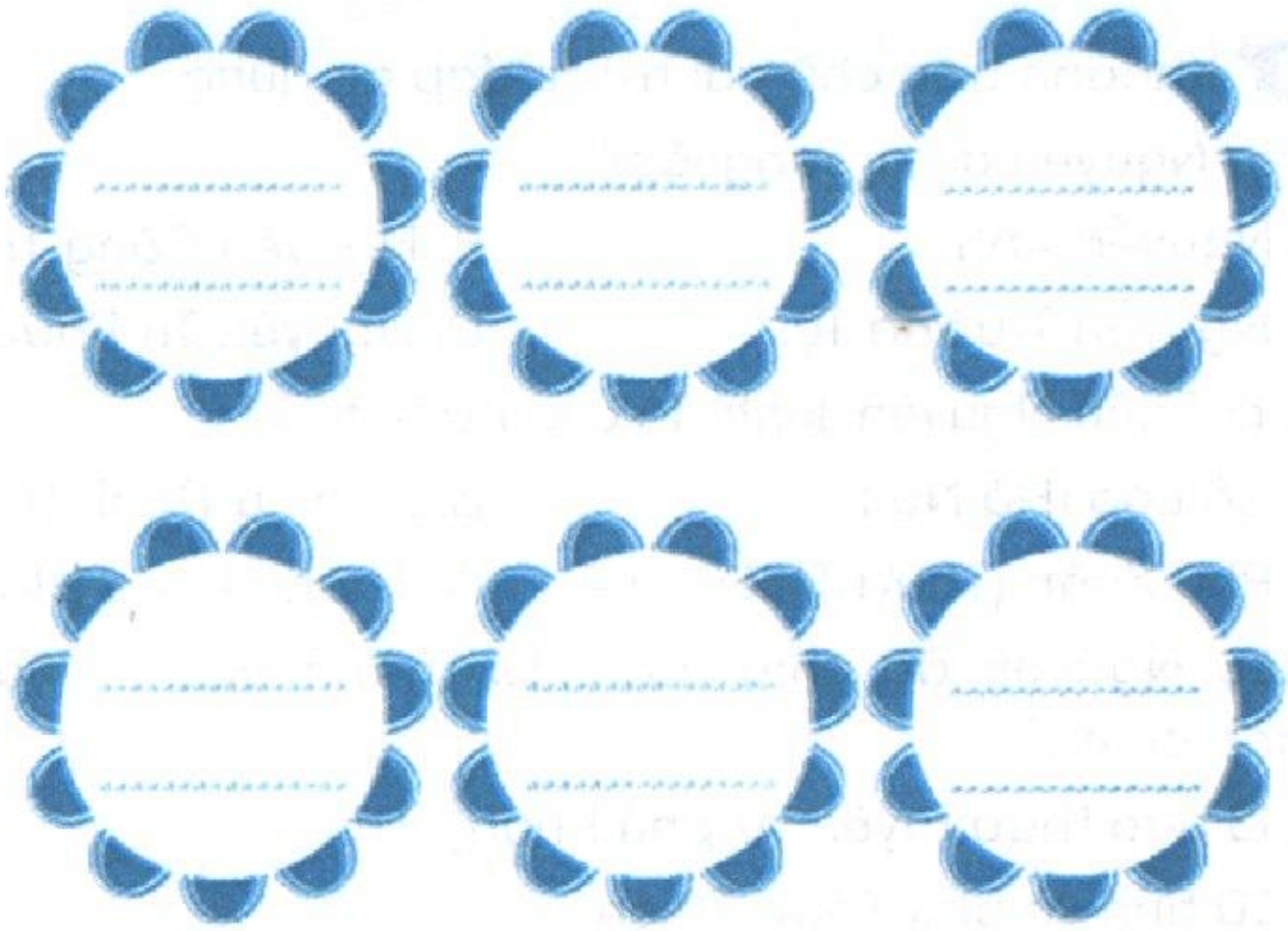
.....

.....

.....

.....

Bài tập 7 Viết vào bông hoa tên một số địa danh (di tích lịch sử, đường phố, trường học,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.



Bài tập 8 Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về Triều Hậu Lê.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 13 TRIỀU NGUYỄN

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Triều Nguyễn do ai sáng lập?

A. Nguyễn Ánh.
B. Nguyễn Công Trứ.
C. Nguyễn Trường Tộ.
D. Nguyễn Tri Phương.

1.2. Dưới Triều Nguyễn, kinh đô của nước ta là

A. Cổ Loa (Hà Nội).
B. Hoa Lư (Ninh Bình).
C. Phú Xuân (Thừa Thiên Huế).
D. Thăng Long (Hà Nội).

1.3. Triều Nguyễn đã chia nước ta thành bao nhiêu đơn vị hành chính?

A. 13 đạo thừa tuyên và phủ Phụng Thiên.
B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
C. 54 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
D. 63 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

1.4. Bộ luật được ban hành dưới Triều Nguyễn là

A. Hình thư.
B. Hình luật.
C. Quốc triều hình luật.
D. Hoàng Việt luật lệ.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Các vua Triều Nguyễn đã tiến hành cải cách hành chính, thống nhất đất nước.

☐ Vua Gia Long ban hành bộ *Quốc triều hình luật*.

☐ Vua Minh Mạng là người tiến hành cải cách hành chính, chia cả nước thành 63 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

☐ Triều Nguyễn có nhiều hoạt động nhằm thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

☐ Triều Nguyễn chưa chú trọng khai hoang, mở rộng diện tích, phát triển nông nghiệp.

Bài tập 3 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về lịch sử Việt Nam dưới Triều Nguyễn.

Nguyễn Ánh	Phú Xuân	*Hoàng Việt luật lệ*	Thừa Thiên
Hoàng Sa	Trường Sa	Gia Long	Minh Mạng

Năm 1802, sau khi đánh bại Triều Tây Sơn, (1)..... lên ngôi, lập ra Triều Nguyễn, định đô ở (2)..... (Thừa Thiên Huế), lấy niên hiệu là (3)..... Các vua Triều Nguyễn đã từng bước củng cố bộ máy nhà nước, cải cách hành chính, thống nhất đất nước,...

Vua Gia Long ban hành bộ (4)..... Vua (5)..... tiến hành cải cách hành chính, chia cả nước thành 30 tỉnh và phủ (6)..... Triều Nguyễn cũng rất chú trọng thực thi chủ quyền biển, đảo, đặc biệt là đối với quần đảo (7)..... và quần đảo (8)..... .....

Bài tập 4 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về đóng góp của một số nhân vật lịch sử dưới Triều Nguyễn.

A	B
Vua Gia Long	sáng lập Triều Nguyễn, ban hành bộ *Hoàng Việt luật lệ*.
Vua Minh Mạng	đề xuất một số biện pháp nhằm canh tân đất nước.
Nguyễn Công Trứ	chia đất nước thành 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
Nguyễn Trường Tộ	tổ chức nhân dân đi khai hoang, lập ra huyện Tiền Hải (Thái Bình) và huyện Kim Sơn (Ninh Bình).
Phan Đình Phùng	lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hương Khê, chống lại thực dân Pháp.

Bài tập 5 Viết vào chỗ trống (.....) trong bảng tên một số nhân vậ lịch sử tiêu biểu gắn với từng lĩnh vực cụ thể dưới Triều Nguyễn.

STT	Lĩnh vực	Tên nhân vật
1	Công cuộc xây dựng đất nước	.....
2	Công cuộc khai hoang	.....
3	Đề nghị canh tân đất nước	.....
4	Phong trào Cần vương	.....

Bài tập 6 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng về các việc làm củ vua Minh Mạng.

- ☐ Lập Nội các, Cơ mật viện.
- ☐ Cải cách hành chính.
- ☐ Chỉ đạo khai hoang ở vùng ven biển Bắc Bộ và Nam Bộ.
- ☐ Đặt tên nước là Việt Nam.
- ☐ Mở các kì thi để tuyển chọn nhân tài.

Bài tập 7 Sắp xếp các câu sau vào ô trống theo thứ tự đúng đ hoàn thiện câu chuyện: *Phan Đình Phùng và cuộc khởi nghĩa Hương Kh*

c – a.....

a) Nghĩa quân đã xây dựng căn cứ chính tại Hương Khê (Hà Tĩnh).

b) Cuộc khởi nghĩa kéo dài hơn 10 năm, gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại.

c) Cuối thế kỉ XIX, Phan Đình Phùng ở Đức Thọ (Hà Tĩnh) đã đứng ra chiêu tập lực lượng chống Pháp.

d) Các anh hùng, hào kiệt khắp bốn tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình tự nguyện liên kết lực lượng dưới quyền chỉ huy của Phan Đình Phùng.

e) Cuộc khởi nghĩa suy yếu dần rồi tan rã.

g) Cuối năm 1895, Phan Đình Phùng hi sinh trong một trận chiến đấu chống quân Pháp.

Bài tập 8 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) kể về một nhân vật tiêu biểu dưới Triều Nguyễn và đóng góp của nhân vật đó đối với đất nước.

.....

.....

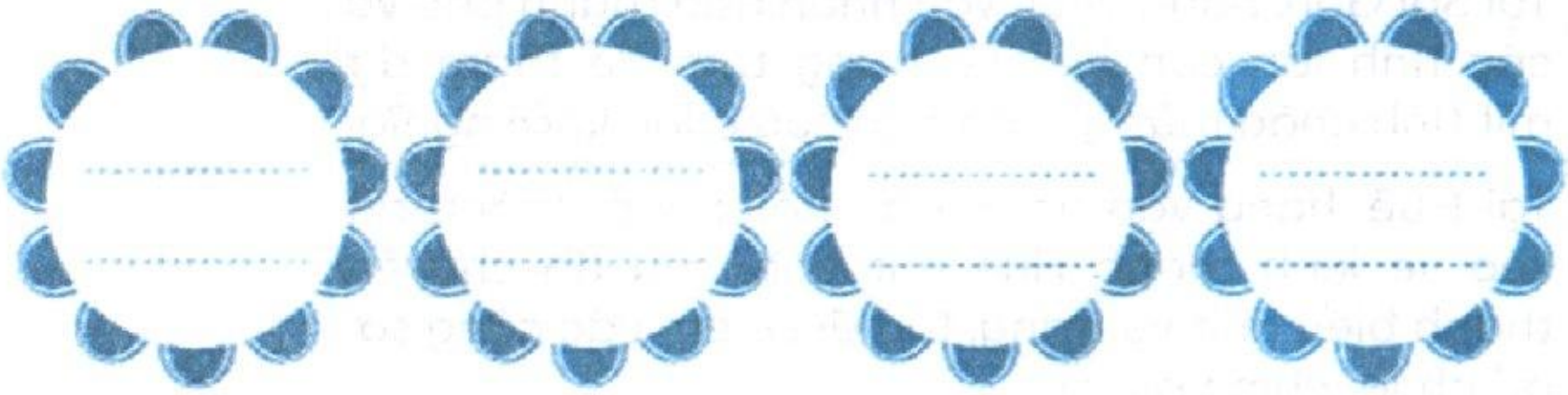
.....

.....

.....

.....

Bài tập 9 Viết vào bông hoa tên một số di sản văn hoá của Triều Nguyễn mà em biết.



BÀI 14 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Nhân dân Thủ đô và các tỉnh lân cận dự cuộc mít tinh do Mặt trận Việt Minh tổ chức ở

A. Quảng trường Nhà hát Lớn.
B. Phủ Khâm sai.
C. Quảng trường Ba Đình.
D. Kinh thành Huế.

1.2. Nhân vật lịch sử được tôn vinh như người "anh cả" của Quân đội nhân dân Việt Nam là

A. Hồ Chí Minh.
B. Phạm Văn Đồng.
C. Võ Nguyên Giáp.
D. Trường Chinh.

1.3. Đội trưởng đầu tiên của Hội Nhi đồng cứu quốc là

A. Cao Sơn.
B. Thanh Minh.
C. Thanh Thuỷ.
D. Kim Đồng.

Bài tập 2 Hãy đánh số thứ tự từ 1 đến 4 để sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian diễn ra Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sự kiện	Thứ tự
Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội kết thúc thắng lợi.	
Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước.	
Tại Sài Gòn, hàng chục vạn nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận kéo về trung tâm để tham dự mít tinh chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa.	
Tại Huế, hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành đã kéo về kinh thành Huế mít tinh, sau đó chuyển thành biểu tình vũ trang, toả đi chiếm các công sở, giành lại chính quyền.	

Bài tập 3 Điền sự kiện tương ứng với mốc thời gian để hoàn thành bảng dưới đây.

Thời gian	Sự kiện
Ngày 22 – 12 – 1944	....
Ngày 22 – 8 – 1945	....
Chiều 2 – 9 – 1945	....

Bài tập 4 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sĩ.

☐ Đồng chí Võ Nguyên Giáp là Đội trưởng của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

☐ Mười lời thề danh dự do Trung ương Đảng soạn thảo.

☐ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân khi mới thành lập lấy công tác huấn luyện vũ trang làm trọng yếu.

Bài tập 5 Đọc câu chuyện *Người đội viên mưu trí, dũng cảm* (trang 63 SGK), em hãy:

– Cho biết người đội viên được nhắc đến trong câu chuyện là ai.

.....

– Người đội viên đó làm nhiệm vụ gì?

.....

.....

– Chi tiết nào thể hiện sự mưu trí, dũng cảm của người đội viên?

.....

.....

.....

– Em học được điều gì từ nhân vật đó?

.....

.....

.....

Bài tập 6 Dựa vào thông tin câu chuyện *Bác Hồ với bản Tuyên ngôn Độc lập*, thực hiện các yêu cầu dưới đây.

– Bác Hồ rời Tân Trào về Hà Nội thời gian nào?

.....

– Bác viết bản *Tuyên ngôn Độc lập* ở đâu?

.....

– Sáng 30 – 8 – 1945, Bác mời một số đồng chí đến làm gì?

.....

.....

– Bác Hồ đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* vào thời gian nào? Ở đâu?

.....

– Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 5 câu) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh Bác Hồ đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2 – 9 – 1945.

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 15 CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra vào thời gian nào?

A. Tháng 12 – 1953.

B. Ngày 13 – 3 – 1954.

C. Từ ngày 13 – 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954.

D. Ngày 7 – 5 – 1954.

1.2. Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia làm mấy đợt?

A. 2 đợt. B. 3 đợt. C. 4 đợt. D. 5 đợt.

1.3. Người anh hùng lấy thân mình làm giá súng, góp phần làm nên thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ là

A. Phan Đình Giót. B. Tô Vĩnh Diện.

C. Bế Văn Đàn. D. Trần Can.

Bài tập 2 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.

A	B
Từ ngày 13 – 3 – 1954 đến ngày 17 – 3 – 1954	Tiến công và chiếm các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.
Từ ngày 30 – 3 – 1954 đến ngày 26 – 4 – 1954	Tiến công tiêu diệt cứ điểm Him Lam và phân khu Bắc.
Từ ngày 1 – 5 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954	Tiến công vào trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam, chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi hoàn toàn.

Bài tập 3 Dựa vào thông tin câu chuyện *Bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri*, em hãy:

– Cho biết ai được giao nhiệm vụ dẫn đầu tổ xung kích bao vây hầm sở chỉ huy của tướng Đờ Ca-xtơ-ri.

.....

– Tướng Đờ Ca-xtơ-ri và các sĩ quan cao cấp của Pháp đầu hàng quân đội Việt Nam vào thời gian nào?

.....

– Lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" tung bay trên nóc hầm Đờ Ca-xtơ-ri có ý nghĩa như thế nào?

.....

.....

.....

Bài tập 4 Hoàn thành bảng dưới đây về một số tấm gương anh hùng đã góp phần vào thắng lợi chung của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Anh hùng	Bế Văn Đàn	Phan Đình Giót
Năm sinh	.....	.....
Quê quán	.....	.....
Đóng góp	....	....
Danh hiệu được truy tặng	....	....

Bài tập 5 Sưu tầm và ghi lại tên một số bài thơ hoặc bài hát về chiến thắng Điện Biên Phủ.

.....

.....

.....

.....

Bài tập 6 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) giới thiệu về một tấm gương tiêu biểu khác trong chiến dịch Điện Biên Phủ mà em sưu tầm được.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 16 CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được mang tên là

A. chiến dịch thần tốc.
B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
C. chiến dịch bất ngờ.
D. chiến dịch mùa xuân 1975.

1.2. Chiến dịch Hồ Chí Minh được bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào?

A. Từ ngày 16 – 4 đến ngày 26 – 4 – 1975.

B. Từ ngày 18 – 4 đến ngày 28 – 4 – 1975.

C. Từ ngày 19 – 4 đến ngày 29 – 4 – 1975.

D. Từ ngày 26 – 4 đến ngày 30 – 4 – 1975.

1.3. Quân Giải phóng của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tiến công vào trung tâm Sài Gòn bằng mấy cánh quân?

A. 3 cánh quân. B. 4 cánh quân.

C. 5 cánh quân. D. 6 cánh quân.

1.4. Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn là ai?

A. Nguyễn Văn Thiệu. B. Dương Văn Minh.

C. Ngô Đình Diệm. D. Trần Văn Hương.

Bài tập 2 Quan sát lược đồ hình 2 (trang 70 SGK), em hãy viết tên một số điểm tiến công của quân ta trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về diễn biến của Chiến dịch Hồ Chí Minh.

A	B
Ngày 26 – 4 – 1975	Lá cờ cách mạng bay trên nóc Dinh Độc Lập báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.
Ngày 28 – 4 – 1975	Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ chính quyền Sài Gòn.
10 giờ 45 phút ngày 30 – 4 – 1975	Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu.
11 giờ 30 phút ngày 30 – 4 – 1975	Quân ta tấn công sân bay Tân Sơn Nhất.

Bài tập 4 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô trống sau các thông tin trong câu chuyện: *Phi đội Quyết thắng tấn công sân bay Tân Sơn Nhất.*

Thông tin	Đúng (Đ)	Sai (S)
Quân uỷ Trung ương đã quyết định dùng máy bay A-37 thu được của địch để đánh địch, nhằm gây bất ngờ.		
Phi đội Quyết thắng gồm 6 phi công, có cả phi công trước đây đã lái máy bay cho chính quyền Sài Gòn.		
Phi đội Quyết thắng thực hiện nhiệm vụ tấn công vào sân bay Thành Sơn (Ninh Thuận).		
Các phi công học chuyển loại và lái được máy bay A-37 trong hơn 3 ngày.		
Sân bay Tân Sơn Nhất hoàn toàn bị tê liệt, tạo điều kiện cho bộ binh và xe tăng của quân ta tiến đánh các mục tiêu và nhanh chóng giải phóng Sài Gòn.		

Bài tập 5 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về câu chuyện: *Thời khắc cuối cùng của chính quyền Sài Gòn.*

Toàn thắng rồi Dinh Độc Lập giải tán hoàn toàn
Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam đầu hàng

Ngày 30 – 4 – 1975, khi lá cờ cách mạng kiêu hãnh tung bay trên nóc (1) ....., Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh đã phải đến Đài phát thanh Sài Gòn, đọc lời tuyên bố đầu hàng không điều kiện: "Tôi – Đại tướng Dương Văn Minh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn, kêu gọi quân lực Việt Nam Cộng hoà hạ vũ khí

(2) ..... không điều kiện (3) .....
Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải (4) ....., trao lại cho Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam".

Chính quyền Sài Gòn sụp đổ hoàn toàn. Thời khắc đó, hàng triệu người đã bật khóc: (5) .....!

Bài tập 6 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 3 – 5 câu) nêu cảm nghĩ của em về sự kiện toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975.

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 17 ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Thời bao cấp trên phạm vi cả nước diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. 1955 – 1954.
B. 1954 – 1975.
C. 1976 – 1986.
D. Từ năm 1986.

1.2. Đất nước bước vào thời kì Đổi mới từ năm nào?

A. Năm 1975.
B. Năm 1986.
C. Năm 1991.
D. Năm 2000.

1.3. Sản phẩm nào của Việt Nam được xuất khẩu đầu tiên trong những năm đầu Đổi mới?

A. Hàng thủ công nghiệp mây, tre đan.

B. Máy móc công nghiệp.

C. Gạo, nông sản,...

D. Linh kiện điện tử.

1.4. Thời bao cấp, những người làm việc trong các cơ quan nhà nước, các xí nghiệp,... được nhận hàng hoá bằng hình thức nào?

A. Tem, phiếu, bìa, sổ lương thực. B. Tiền mặt.

C. Ngân phiếu. D. Sổ lương.

1.5. Người nông dân làm việc trong các hợp tác xã được chia sản phẩm theo hình thức nào?

A. Tem, phiếu. B. Công điểm.

C. Sổ lương thực. D. Nông sản.

Bài tập 2 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 3 – 5 câu) chia sẻ cảm nghĩ của em về câu chuyện: *Xem truyền hình thời bao cấp*.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3 Sưu tầm thông tin từ sách, báo và internet,... hãy kể tên:

– Ba hiện vật thời bao cấp: .....

.....

– Ba hiện vật thời kì Đổi mới: .....

.....

.....

Bài tập 4 Từ kết quả của bài tập 3, em hãy:

– Mô tả một hiện vật thời bao cấp: .....

.....

.....

.....

– Mô tả một hiện vật thời kì Đổi mới: .....

.....

.....

.....

Bài tập 5 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ của em về một thành tựu tiêu biểu của đất nước trong thời kì Đổi mới.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 4

CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG

BÀI 18 NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

Bài tập 1 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

- ☐ Trung Quốc có diện tích khoảng 8,6 triệu km^2.
- ☐ Trung Quốc là nước có diện tích lớn thứ tư trên thế giới.
- ☐ Phần đất liền Trung Quốc tiếp giáp với 20 quốc gia.
- ☐ Trung Quốc có tên đầy đủ là Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.
- ☐ Trung Quốc tiếp giáp với một số biển của Đại Tây Dương.

Bài tập 2 Dựa vào hình 2 (trang 77 SGK), hãy:

a) Cho biết Trung Quốc nằm ở phía nào của châu Á.

.....

b) Kể tên các quốc gia tiếp giáp với Trung Quốc.

.....

.....

.....

c) Kể tên các biển tiếp giáp với Trung Quốc.

.....

Bài tập 3 Dựa vào hình 3 (trang 78 SGK), hãy kể tên một số sơn nguyên, cao nguyên, dãy núi, bồn địa, đồng bằng và sông lớn ở Trung Quốc.

– Sơn nguyên: .....

– Cao nguyên: .....

– Dãy núi: .....

– Bồn địa: .....

– Đồng bằng: .....

– Sông: .....

Bài tập 4 So sánh đặc điểm tự nhiên của miền Đông với miền Tây Trung Quốc bằng cách hoàn thành bảng dưới đây.

Đặc điểm	Miền Đông	Miền Tây
Địa hình	....	....
Khí hậu	....	....
Đất	....	....
Sông	....	....

Bài tập 5 Hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về đặc điểm dân cư của Trung Quốc.

Trung Quốc là một trong những nước (1)..... dân nhất thế giới với số dân hơn 1,4 tỉ người (năm 2021). Trung Quốc có (2)..... dân tộc, trong đó hơn 90% là dân tộc (3).....

Dân cư Trung Quốc phân bố (4)....., tập trung chủ yếu ở miền (5)..... Ngược lại, miền (6)..... dân cư thưa thớt, nhiều khu vực hầu như không có người ở.

Bài tập 6 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

6.1. Công trình kiến trúc nào **không** phải của Trung Quốc?

A. Vạn Lý Trường Thành. B. Ăng-co Thom.

C. Cố cung Bắc Kinh. D. Lăng mộ Tần Thuỷ Hoàng.

6.2. Vạn Lý Trường Thành được xây dựng vào thời gian nào?

A. Thế kỉ V TCN đến thế kỉ XVI. B. Thời nhà Tần.

C. Thế kỉ V đến thế kỉ XVI. D. Thời nhà Minh.

6.3. Kiến trúc sư người Việt là Nguyễn An đã có đóng góp quan trọng trong việc xây dựng công trình kiến trúc nào của Trung Quốc?

A. Vạn Lý Trường Thành. B. Lăng mộ Tần Thuỷ Hoàng.

C. Cố cung Bắc Kinh. D. Di Hoà Viên.

Bài tập 7 Sắp xếp các câu sau vào ô trống theo thứ tự đúng để hoàn thiện đoạn thông tin mô tả về Vạn Lý Trường Thành.

b – .....

a) Vạn Lý Trường Thành được coi là biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc.

b) Vạn Lý Trường Thành là bức tường được xây dựng bằng đất, đá, trải dài từ đông sang tây.

c) Trên mặt tường thành có các tháp canh, ụ lửa để đốt báo hiệu khi có giặc đến.

d) Tường thành cao 7 – 8 m, mặt trên của tường thành rộng 5 – 6 m, phần chân rộng hơn.

e) Được xây dựng từ thế kỉ V TCN đến thế kỉ XVI.

g) Nhằm ngăn chặn những cuộc tấn công từ bên ngoài vào Trung Quốc.

Bài tập 8 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin mô tả về Cố cung Bắc Kinh.

chạm khắc	kiến trúc cung điện	bốn vọng gác	9 000
đỏ tía	chữ nhật	hoàng cung	nhà vua

Cố cung Bắc Kinh là (1)..... của hai triều đại Minh và Thanh ở Trung Quốc. Cố cung có hình (2)....., bao quanh là những bức tường thành cao với màu (3)....., phía ngoài là hào sâu và (4)..... ở bốn góc thành.

Cố cung có hơn (5)..... căn phòng, gồm cung điện, đền đài, lầu gác. Tất cả đều được làm từ chất liệu quý hiếm, (6)..... tỉ mỉ hình rồng, phượng và sơn son thếp vàng từ mái đến vòm,... Cố cung được chia làm hai phần, phần chính là nơi (7)..... điều hành việc nước, gồm ba cung điện lớn; hậu cung là nơi ở của vua và hoàng tộc.

Cố cung là quần thể (8)..... lớn nhất và đẹp nhất Trung Quốc. Công trình này mang dấu ấn của một người Việt, đó là Nguyễn An.

Bài tập 9 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) mô tả một công trình kiến trúc của Trung Quốc mà em ấn tượng.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 19 NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Lào có tên đầy đủ là

A. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

B. Cộng hoà Nhân dân Lào.

C. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Lào.

D. Vương quốc Lào.

1.2. Ý nào sau đây **không** đúng về đặc điểm vị trí của Lào?

A. Lào thuộc khu vực Đông Nam Á.

B. Lào là quốc gia không giáp biển.

C. Lào tiếp giáp với Việt Nam ở phía đông.

D. Lào nằm ở phía bắc của châu Á.

Bài tập 2 Dựa vào hình 1 (trang 83 SGK), hãy kể tên:

– Các quốc gia tiếp giáp với Lào: .....

.....

– Một số cao nguyên ở Lào: .....

.....

– Một số sông ở Lào: .....

.....

Bài tập 3 Hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về đặc điểm tự nhiên của Lào.

Địa hình của Lào chủ yếu là (1)..... và (2)..... Lào có khí hậu (3).....

..... Sông lớn nhất chảy qua đất nước này là sông (4)..... Quốc gia này có nhiều loại khoáng sản, nổi bật là (5).....

Bài tập 4 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

- ☐ Lào có số dân trên 7 triệu người (năm 2021).
- ☐ Phần lớn dân cư của Lào là dân tộc Lào.
- ☐ Các dân tộc Khơ-me, Mông,... ở Lào có số dân đông.
- ☐ Các dân tộc Khơ-me, Mông,... ở Lào sống chủ yếu ở vùng đồi núi.

Bài tập 5 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

5.1. Công trình nào sau đây **không** phải của Lào?

A. Thạt Luổng. B. Đền Bay-on.

C. Cánh đồng Chum. D. Chùa Xiêng Thông.

5.2. Cố đô Luông Pha-băng được xây dựng vào thời gian nào?

A. Từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XVI.

B. Thế kỉ XV – XVI.

C. Dưới triều vua Pha Ngừm.

D. Thế kỉ XVI.

5.3. Thạt Luổng, Cố đô Luông Pha-băng, Cánh đồng Chum được UNESCO ghi danh là Di sản thế giới lần lượt vào các năm

A. 1992, 1995 và 2019. B. 1991, 1994 và 2020.

C. 1992, 1999 và 2019. D. 1992, 1995 và 2022.

Bài tập 6 Nối thông tin ở bên trái và bên phải với thông tin ở giữa cho phù hợp về một số công trình tiêu biểu của Lào.

1. Có hình nậm rượu, đặt trên đế hình hoa sen, đáy vuông.

2. Nằm ở phía bắc Thủ đô Viêng Chăn.

3. Là di tích khảo cổ trên cao nguyên Xiêng Khoảng.

4. Được xây dựng dưới thời vua Pha Ngừm.

Cánh đồng Chum

Cố đô Luông Pha-băng

Thạt Luổng

5. Là công trình nổi tiếng ở Viêng Chăn, được xây dựng khoảng thế kỉ XVI.

6. Nổi bật là chùa Xiêng Thông với những bức tượng Phật nằm.

7. Có niên đại từ 500 năm TCN.

8. Phần đỉnh tháp có hình quả bầu, xung quanh là những tháp nhỏ.

9. Chiếc lớn nhất có đường kính tới 3 m, nặng khoảng 14 tấn.

Bài tập 7 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) mô tả một công trình tiêu biểu của Lào mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 20 VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA

Bài tập 1 Dựa vào hình 2 (trang 87 SGK), hãy kể tên những quốc gia và vịnh tiếp giáp với Cam-pu-chia.

– Phía bắc: .....

– Phía đông: .....

– Phía tây nam: .....

Bài tập 2 Dựa vào hình 2 (trang 87 SGK), hãy kể tên một số dãy núi và sông lớn ở Cam-pu-chia.

– Dãy núi: .....

– Sông: .....

Bài tập 3 Hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về đặc điểm tự nhiên của Cam-pu-chia.

Địa hình chủ yếu của Cam-pu-chia là (1)..... Cam-pu-chia có khí hậu (2)..... với hai mùa (3)..... – (4)..... rõ rệt. Sông (5)..... là sông lớn nhất, cung cấp lượng nước dồi dào cho đất nước này. Hồ (6)..... của Cam-pu-chia là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á.

Bài tập 4 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

☐ Năm 2021, Cam-pu-chia có số dân dưới 16 triệu người.

☐ Phần lớn dân cư Cam-pu-chia sống ở nông thôn.

☐ Dân tộc chủ yếu ở Cam-pu-chia là người Khơ-me.

☐ Dân tộc Khơ-me ở Cam-pu-chia sinh sống chủ yếu trên các dãy núi.

☐ Số dân của Cam-pu-chia đông hơn số dân của Việt Nam.

Bài tập 5 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

5.1. Công trình nào sau đây **không** phải của Cam-pu-chia?

A. Ăng-co Vát.
B. Chùa Bạc.
C. Ăng-co Thom.
D. Chùa Vàng.

5.2. Công trình nào của Cam-pu-chia được UNESCO ghi danh là Di sản thế giới?

A. Chùa Bạc.
B. Quần thể di tích Ăng-co.
C. Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia.
D. Quảng trường bưu điện.

Bài tập 6 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện đoạn thông tin về công trình kiến trúc Ăng-co Thom.

đá ong	Xiêm Riệp	tượng thần	năm cửa	đền Bay-on
kinh đô	hình vuông			

Ăng-co Thom được xây dựng từ thế kỉ XII, là (1)..... cuối cùng của đế quốc Khơ-me, thuộc thành phố (2)..... ..... ngày nay.

Khu thành có (3)..... với diện tích gần 9 km^2, được bao quanh bởi bốn bức tường (4)..... cao tới 9 m và (5)..... ra vào. Dọc hai bên đường dẫn vào thành là các (6)..... bằng đá.

Trung tâm thành là (7)..... cao ba tầng với hơn 50 ngọn tháp lớn nhỏ. Phần đỉnh mỗi tháp có tạc bốn mặt Phật nhìn ra bốn hướng.

Bài tập 7 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 3 – 5 câu) nêu cảm nghĩ của em về công trình Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 8 Hoàn thành bảng về một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia.

Tên công trình	Nét đặc sắc
Ăng-co Vát	– Khu đền chính gồm ba tầng với những ngọn tháp lớn, kết nối với nhau bởi những dãy hành lang dài. ....
Ăng-co Thom	....

Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia	.....

BÀI 21 HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

Bài tập 1 Dựa vào hình 2 (trang 91 SGK), hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về vị trí địa lí của Đông Nam Á.

– Khu vực Đông Nam Á ở phía (1)..... châu (2)....., tiếp giáp với (3)..... và (4).....

– Đông Nam Á có (5)..... quốc gia, gồm (6)..... bộ phận là: (7).....

Bài tập 2 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

2.1. Quốc gia thuộc bộ phận Đông Nam Á hải đảo là

A. Lào. B. Mi-an-ma.

C. Phi-líp-pin. D. Cam-pu-chia.

2.2. Quốc gia thuộc bộ phận Đông Nam Á lục địa là

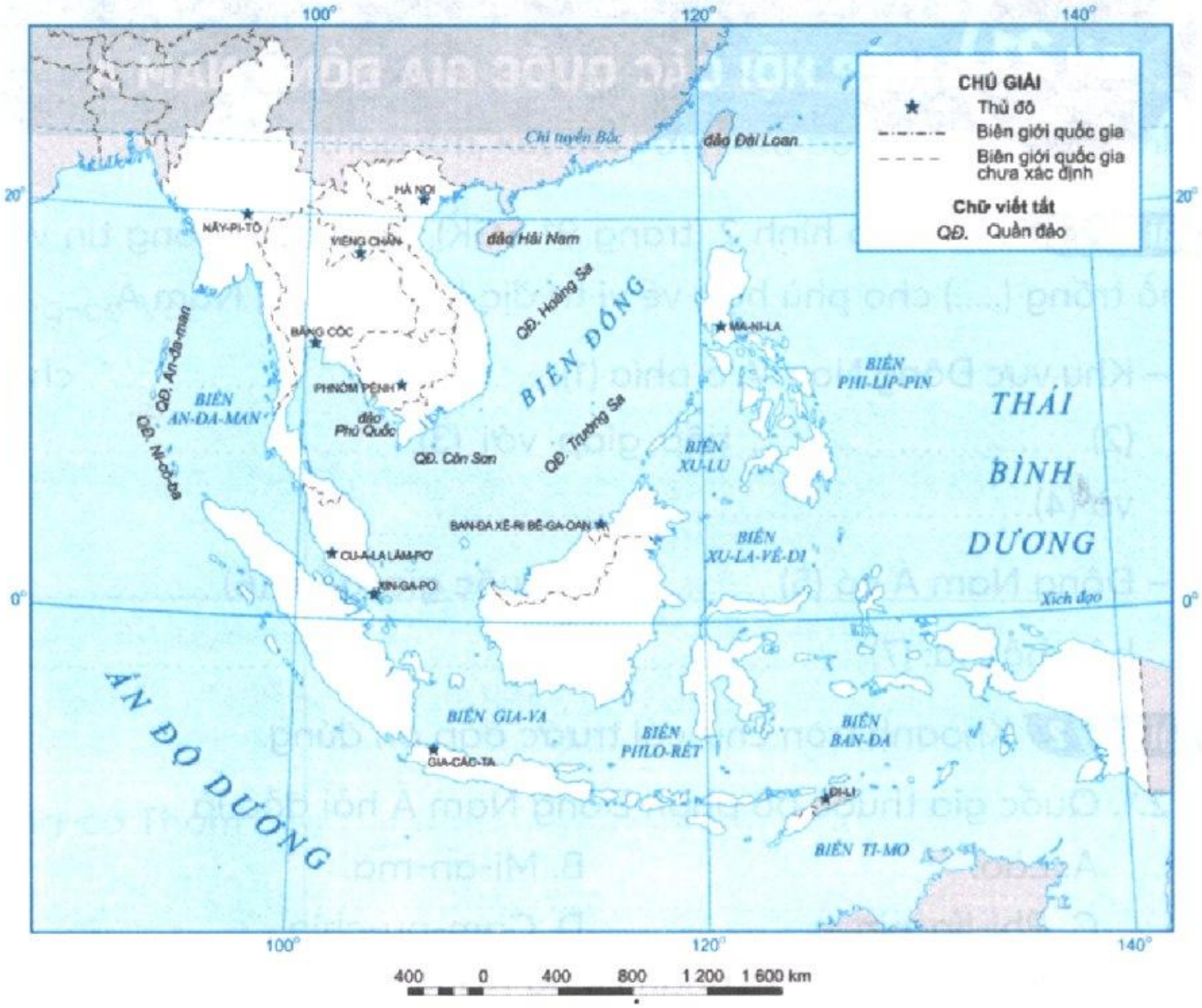
A. Bru-nây. B. Xin-ga-po.

C. In-đô-nê-xi-a. D. Việt Nam.

Bài tập 3 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

- ☐ Tên đầy đủ của ASEAN là "Hội đồng chung các quốc gia Đông Nam Á".
- ☐ ASEAN được thành lập ngày 8 – 8 – 1967.
- ☐ Sau năm 1967, ASEAN đã kết nạp thêm 5 thành viên.
- ☐ Tính đến năm 2022, ASEAN có 10 quốc gia thành viên.
- ☐ Mục tiêu duy nhất của ASEAN là hợp tác để phát triển kinh tế.

Bài tập 4 Điền tên các quốc gia thành viên của ASEAN vào lược đồ dưới đây.



Lược đồ các quốc gia thành viên ASEAN

Bài tập 5 Hoàn thành bảng dưới đây về thời gian các quốc gia gia nhập ASEAN.

Thời gian gia nhập	Quốc gia
Ngày 8 – 8 – 1967	....
Sau năm 1967	....

Bài tập 6 Hãy trả lời các câu hỏi dưới đây.

a) Mục tiêu chung của ASEAN là gì?

.....

.....

.....

b) Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày, tháng, năm nào?

.....

c) Việt Nam là thành viên thứ mấy của ASEAN?

.....

d) Nêu một số vị trí mà Việt Nam từng đảm nhận trong ASEAN.

.....

.....

.....

Bài tập 7 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN.

A	B
Phát triển kinh tế	Mở rộng thị trường tiêu thụ. Mở rộng giao lưu văn hoá. Tạo cơ hội việc làm.
Phát triển văn hoá, xã hội	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Tiếp cận nền giáo dục của các quốc gia tiên tiến.

Bài tập 8 Sưu tầm hình ảnh quốc kì của một số quốc gia thành viên ASEAN và dán vào khung dưới đây.

CHỦ ĐỀ 5
TÌM HIỂU VỀ THẾ GIỚI

BÀI 22 CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN THẾ GIỚI

Bài tập 1 Dựa vào hình 1 (trang 94 SGK), hãy kể tên và xác định trên lược đồ vị trí của các châu lục và đại dương trên thế giới.

– Các châu lục: .....

.....

– Các đại dương: .....

.....

Bài tập 2 Dựa vào bảng 1 (trang 93 SGK), hãy sắp xếp diện tích các châu lục theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.

STT	Châu lục	Diện tích *(triệu km²)*
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....
4	.....	.....
5	.....	.....
6	.....	.....

Bài tập 3 So sánh đặc điểm tự nhiên của châu Á và châu Âu bằng cách hoàn thành bảng dưới đây.

Đặc điểm	Châu Á	Châu Âu
Địa hình	....	....
Khí hậu	....	....
Sông, hồ	....	....
Cảnh quan thiên nhiên	....	....

Bài tập 4 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

4.1. Đặc điểm nào dưới đây là đúng về địa hình châu Phi?

A. Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ, chủ yếu là đồi núi thấp.

B. Đồng bằng chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ.

C. Địa hình châu lục khá cao, chủ yếu có các sơn nguyên xen với bồn địa thấp.

D. Địa hình cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam.

4.2. Khí hậu châu Phi có đặc điểm:

A. khô, nóng bậc nhất thế giới.

B. phân hoá sâu sắc theo độ cao.

C. gồm đầy đủ các đới khí hậu.

D. nóng và ẩm quanh năm.

4.3. Ý nào dưới đây là đúng khi nói về thiên nhiên châu Phi?

A. Rừng rậm chiếm phần lớn diện tích.

B. Có rừng dừa bao phủ.

C. Rừng ngập mặn rất phát triển.

D. Có các hoang mạc rộng lớn và rất khô hạn.

4.4. Châu Phi có mạng lưới sông ngòi

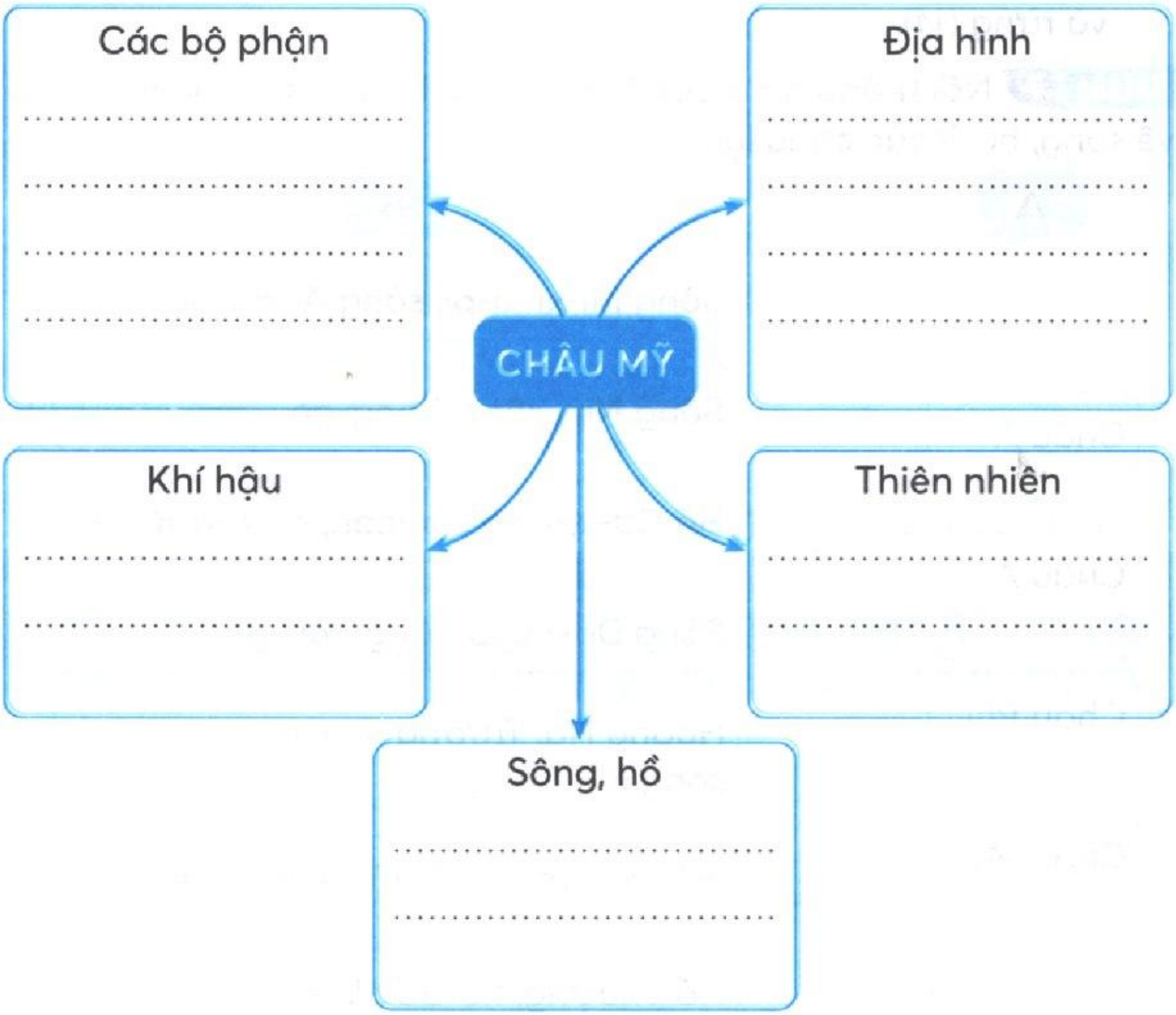
A. trải đều trên toàn châu lục.

B. dày đặc và phân bố không đều.

C. thưa thớt và phân bố không đều.

D. khá dày với nhiều hệ thống sông lớn nhất thế giới.

Bài tập 5 Hoàn thành sơ đồ sau về đặc điểm tự nhiên của châu Mỹ.



Bài tập 6 Hãy điền thông tin vào chỗ trống (.....) cho phù hợp về đặc điểm tự nhiên của châu Đại Dương.

Châu Đại Dương bao gồm lục địa (1)..... và các (2)....., (3)..... ở trung tâm Thái Bình Dương.

Lục địa (4)..... bao gồm vùng núi phía (5).....; vùng đồng bằng, bồn địa ở (6)..... ..... và vùng cao nguyên phía (7)..... Khí hậu của lục địa (8)....., phần lớn diện tích là (9)..... và (10)..... Tài nguyên sinh vật độc đáo do cách biệt với phần còn lại của thế giới.

Phần lớn các (11)..... và (12)..... của châu Đại Dương có khí hậu nóng ẩm, rừng (13)..... và rừng (14)..... bao phủ.

Bài tập 7 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về sông, hồ ở các châu lục.

A	B
Châu Á	Sông Mi-xi-xi-pi, sông A-ma-dôn.
Châu Âu	Sông Nin, sông Công-gô.
Châu Phi	Hồ Ca-xpi, hồ Bai-can, hồ A-ran.
Châu Mỹ	Sông Đa-nuýp, sông Von-ga.
	Hoàng Hà, Trường Giang, sông Mê Công.
	Hồ Vích-to-ri-a, hồ Tan-ga-ni-ca.
	Hồ Thượng, hồ Gấu Lớn.

Bài tập 8 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

- ☐ Châu Nam Cực được bao phủ bởi một lớp băng dày.
- ☐ Thực vật ở châu Nam Cực rất phong phú.
- ☐ Châu Nam Cực là một cao nguyên cao.
- ☐ Châu Nam Cực có khí hậu lạnh và ẩm nhất thế giới.
- ☐ Động vật ở châu Nam Cực là chim cánh cụt, hải cẩu,...

Bài tập 9 Dựa vào bảng 2 (trang 97 SGK), hãy sắp xếp diện tích các đại dương theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

STT	Đại dương	Diện tích *(triệu km^2)*
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....
4	.....	.....
5	.....	.....

Bài tập 10 Dựa vào bảng 2 (trang 97 SGK), hãy sắp xếp các đại dương theo thứ tự độ sâu tăng dần.

STT	Đại dương	Độ sâu trung bình *(m)*
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

4	.....	.....
5	.....	.....

Bài tập 11 Hãy trả lời các câu hỏi dưới đây.

a) Châu lục, đại dương nào có diện tích lớn nhất trên thế giới?

.....

b) Châu lục, đại dương nào có diện tích nhỏ nhất trên thế giới?

.....

c) Châu lục nào lạnh và khô nhất thế giới?

.....

d) Hoang mạc Xa-ha-ra nằm ở châu lục nào?

.....

e) Đỉnh núi cao nhất thế giới nằm ở châu lục nào?

.....

g) Rừng nhiệt đới rộng nhất thế giới tên là gì và nằm ở châu lục nào?

.....

h) Châu lục nào được phát hiện muộn nhất?

.....

i) Đại dương nào có độ sâu trung bình lớn nhất thế giới?

.....

k) Đại dương nào có độ sâu trung bình nhỏ nhất thế giới?

.....

Bài tập 12 Trong các châu lục đã học, em muốn được đặt chân đến khám phá châu lục nào? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 23 DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC CHÍNH TRÊN THẾ GIỚI

Bài tập 1 Dựa vào bảng số dân các châu lục năm 2021 (trang 98 SGK), hãy:

a) Sắp xếp số dân các châu lục trên thế giới theo thứ tự từ ít đến nhiều.

STT	Châu lục	Số dân *(nghìn người)*
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....
4	.....	.....
5	.....	.....
6	.....	.....

b) Cho biết số dân thế giới năm 2021.

.....

Bài tập 2 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

2.1. Nhận xét nào sau đây là đúng về số dân thế giới?

A. Số dân thế giới ngày càng tăng.

B. Số dân thế giới ổn định.

C. Số dân thế giới lúc tăng, lúc giảm.

D. Số dân thế giới giảm.

2.2. Nhận định nào sau đây là đúng về số dân của các châu lục năm 2021?

A. Châu Âu có số dân lớn hơn châu Mỹ.

B. Châu Mỹ có số dân lớn hơn châu Phi.

C. Châu Phi có số dân lớn hơn châu Mỹ và châu Á.

D. Châu Á có số dân đông nhất trên thế giới.

2.3. Số dân châu Á chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong số dân toàn thế giới?

A. Dưới 30%. B. Dưới 50%.

C. Hơn 50%. D. Hơn 80%.

2.4. Trên thế giới hiện nay có bao nhiêu chủng tộc chính?

A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Bài tập 3 Nối thông tin ở bên trái và bên phải với thông tin ở giữa sao cho phù hợp về đặc điểm ngoại hình của các chủng tộc chính trên thế giới.

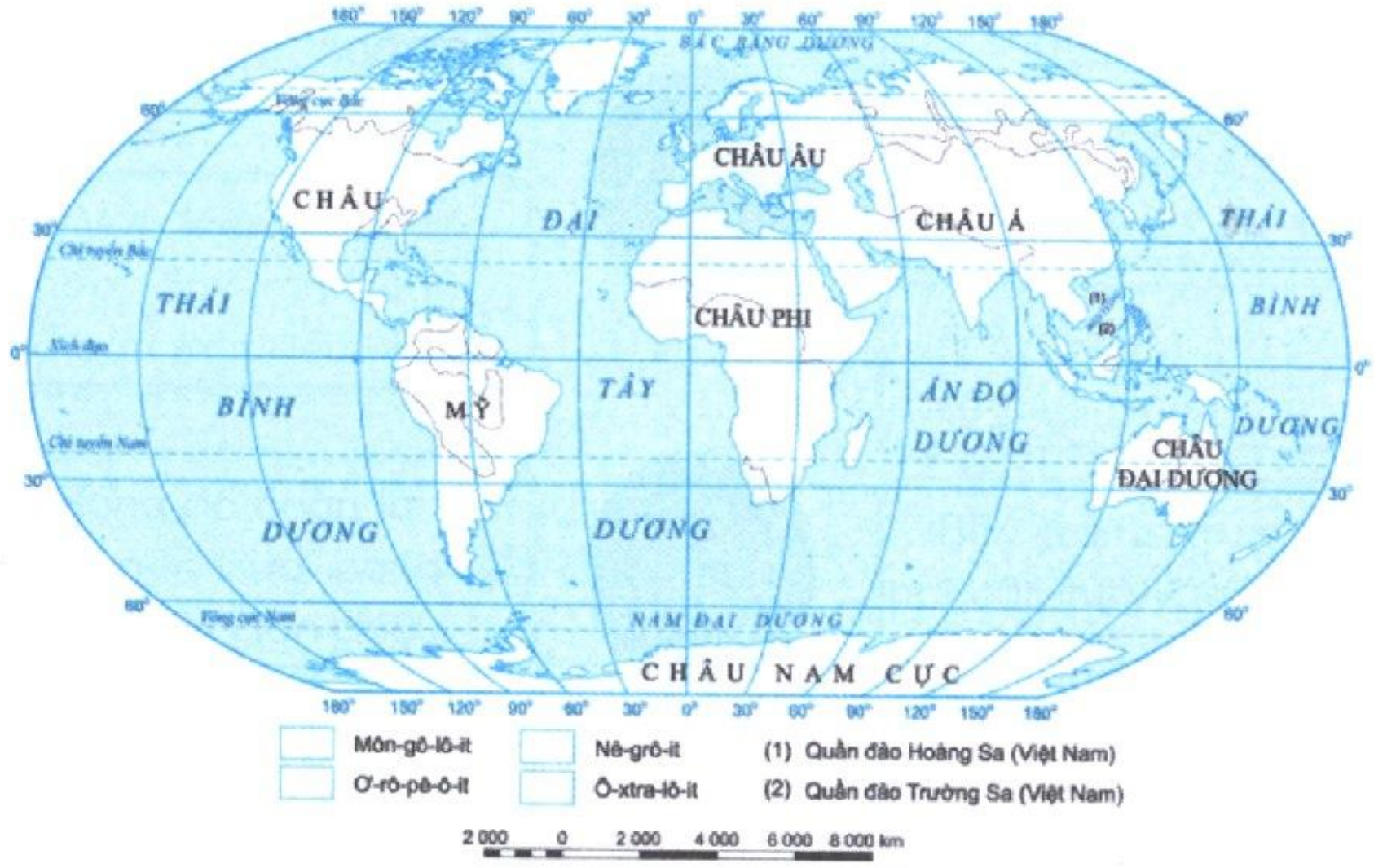
Màu da đen hoặc nâu.	Chủng tộc Môn-gô-lô-it	Tóc màu nâu, vàng và gợn sóng.
Màu da vàng.	Chủng tộc Nê-grô-it	Tóc màu đen và gợn sóng.
Màu da nâu.	Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it	Tóc màu đen và xoăn.
Màu da trắng.	Chủng tộc Ô-xtra-lô-it	Tóc màu đen và thẳng.

Bài tập 4 Lựa chọn từ hoặc cụm từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thành bảng so sánh đặc điểm ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

nhỏ to màu đen màu nâu đen màu nâu màu xanh thấp cao cánh mũi rộng sống mũi thẳng sống mũi gãy

Chủng tộc	Môn-gô-lô-it	Nê-grô-it	Ơ-rô-pê-ô-it	Ô-xtra-lô-it
Mắt	....	....	....	....
Mũi	....	....	....	....

Bài tập 5 Tô màu vào lược đồ sau về sự phân bố các chủng tộc chính trên thế giới.



Lược đồ phân bố các chủng tộc chính trên thế giới

Bài tập 6 Dựa vào lược đồ đã hoàn thiện ở trên, hãy nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới.

A	B
Chủng tộc Môn-gô-lô-it	Châu Phi.
Chủng tộc Nê-grô-it	Châu Âu, châu Mỹ và châu Đại Dương.
Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it	Châu Đại Dương.
Chủng tộc Ô-xtra-lô-it	Châu Á và châu Mỹ.

Bài tập 7 Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) thể hiện suy nghĩ của em về việc tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 24 VĂN MINH AI CẬP

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Ai Cập thuộc châu lục nào?

A. Châu Âu. B. Châu Phi.

C. Châu Á. D. Châu Mỹ.

1.2. Văn minh Ai Cập cổ đại hình thành và phát triển gắn với dòng sông nào?

A. Sông Ti-gơ-rơ. B. Sông Nin.

C. Sông Ơ-phơ-rát. D. Sông Đa-nuýp.

1.3. Thành tựu nào **không** phải của cư dân Ai Cập cổ đại?

A. Kim tự tháp. B. Đồng hồ mặt trời.

C. Giấy pa-pi-rút. D. Chữ số La Mã.

Bài tập 2 Nối thông tin ở bên trái và bên phải với thông tin ở giữa cho phù hợp với mô tả về hai thành tựu tiêu biểu của Ai Cập.

1. Được phát minh vào khoảng năm 3500 TCN.

2. Với kiến trúc hình chóp, đáy hình vuông và bốn mặt đều nhau.

3. Bóng đổ ngắn là thời gian gần trưa, bóng đổ dài là thời gian chiều.

4. Là lăng mộ của các pha-ra-ông, hoàng hậu Ai Cập.

Kim tự tháp

Đồng hồ mặt trời

5. Dưới ánh nắng mặt trời, thời gian được xác định dựa trên sự thay đổi về hướng và chiều dài của bóng cột.

6. Được xây dựng bằng đá nguyên khối.

7. Bên trong là nơi đặt hài cốt của vua, hoàng hậu,...

8. Người ta xây một cột đá, dưới ánh nắng mặt trời.

Bài tập 3 Quan sát hình 1 (trang 101 SGK), em hãy:

– Mô tả về kim tự tháp Ghi-da.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

– Nêu cảm nhận của em về công trình tiêu biểu này (khoảng 3 – 5 dòng).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 4 Sắp xếp các câu sau vào ô trống theo thứ tự đúng để hoàn thiện câu chuyện: *Xây dựng kim tự tháp Kê-ốp.*

b – .....

a) Với chiều cao 147 m, kim tự tháp được dựng lên từ 2,3 triệu tảng đá, mỗi tảng nặng từ 2,5 tấn đến 4 tấn. Đá được vận chuyển từ những địa điểm cách xa hàng trăm ki-lô-mét.

b) Vào thời cổ đại, người Ai Cập xây dựng nhiều kim tự tháp, trong đó lớn nhất là kim tự tháp Kê-ốp. Đây là công trình được xây dựng làm lăng mộ cho pha-ra-ông Kê-ốp.

c) Sự vĩ đại của kim tự tháp thể hiện sức sáng tạo của người Ai Cập.

d) Để xây dựng xong kim tự tháp này, người ta đã phải huy động đến hàng trăm nghìn người làm việc liên tục trong khoảng 20 năm.

e) Cho đến nay, những bí ẩn của kim tự tháp nói chung và kim tự tháp Kê-ốp nói riêng vẫn đang thách thức năng lực và trí tuệ của con người.

g) Các tảng đá được ghè đẽo theo kích thước định sẵn, mài nhẵn, xếp chồng khít lên nhau hàng trăm tầng mà không sử dụng bất cứ chất kết dính nào.

Bài tập 5 Lựa chọn từ cho sẵn phù hợp và điền vào chỗ trống (.....) để hoàn thiện câu chuyện: *Nữ hoàng Cờ-lê-ô-pát.*

tôn thờ	câu chuyện	đội quân	nữ hoàng
thông minh	hạm đội	ngọt ngào	kiến thức

Ở đất nước Ai Cập cổ đại có một vị (1)..... nổi tiếng (2)....., xinh đẹp tên là Cờ-lê-ô-pát. Bà có thể nói nhiều thứ tiếng, có vốn (3)..... phong phú về thiên văn, địa lí, lịch sử,...

Cờ-lê-ô-pát lên ngôi khi mới 17 tuổi. Trong thời gian trị vì của mình, bà đã cho xây dựng một (4)..... hùng mạnh, một (5)..... tàu chiến có thể đương đầu với đế chế La Mã. Bà còn sở hữu giọng nói (6)....., vì thế một (7)..... dù tẻ nhạt đến đâu nhưng khi được kể bằng giọng của bà cũng trở thành câu chuyện đầy lôi cuốn.

Cờ-lê-ô-pát được dân chúng (8)..... như một vị nữ thần của Ai Cập.

Bài tập 6 Hoàn thành bảng về những đặc điểm nổi bật của một số thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại.

Tên thành tựu	Đặc điểm nổi bật
Kim tự tháp	.....
Đồng hồ mặt trời	.....

Bài tập 7 Kể tên một số thành tựu văn minh khác của Ai Cập cổ đại mà em sưu tầm được qua sách, báo, internet,...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 25 VĂN MINH HY LẠP

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Hy Lạp thuộc châu lục nào?

A. Châu Á. B. Châu Âu.

C. Châu Phi. D. Châu Mỹ.

1.2. Công trình kiến trúc nào sau đây **không** phải của Hy Lạp?

A. Đền Pác-tê-nông. B. Đền thờ thần Dớt.

C. Đền thờ thần A-pô-lô. D. Quảng trường Cô-li-dê.

1.3. Đền Pác-tê-nông của Hy Lạp được xây dựng vào thời gian nào?

A. Thế kỉ IV TCN. B. Thế kỉ IV.

C. Thế kỉ V TCN. D. Thế kỉ VI TCN.

1.4. Tác phẩm điêu khắc nào **không** phải của văn minh Hy Lạp?

A. Tượng thần Dớt. B. Tượng Phật.

C. Tượng lực sĩ ném đĩa. D. Tượng thần Vệ nữ Mi-lô.

1.5. Lễ hội Thể thao Ô-lim-píc có nguồn gốc từ quốc gia nào?

A. Ai Cập. B. Trung Quốc.

C. La Mã. D. Hy Lạp.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các ý dưới đây.

☐ Thể hiện sự cân đối, hoàn hảo của vẻ đẹp hình thể.

☐ Mô tả cấu tạo cơ thể của người.

☐ Thể hiện sự tự tin và khát vọng chiến thắng trong thể thao.

☐ Biểu trưng cho sự đoàn kết trong thể thao.

Bài tập 3 Nối thông tin ở bên trái và bên phải với thông tin ở giữa cho phù hợp với mô tả về hai thành tựu tiêu biểu của Hy Lạp.

Bên trong đền có một phòng lớn, phía trước đặt tượng thờ nữ thần A-tê-na cao 6 m.	**Đền Pác-tê-nông**	Tượng trưng cho sự tự tin và khát vọng chiến thắng trong thể thao.
Bức tượng có tỉ lệ cân đối, dáng vẻ cường tráng.		Khắc hoạ hình ảnh một vận động viên trong tư thế ném đĩa.
Được xây dựng trên đồi A-crô-pôn vào thế kỉ V TCN.	**Tượng lực sĩ ném đĩa**	Được chế tác từ vàng và ngà voi.
Được xây dựng bằng đá cẩm thạch trắng, mái được đỡ bởi các cột tròn ở bốn mặt.		Hình ảnh mô phỏng mặt tiền của công trình được UNESCO sử dụng làm biểu tượng cho tổ chức này.

Bài tập 4 Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về nữ thần A-tê-na.

.....

.....

.....

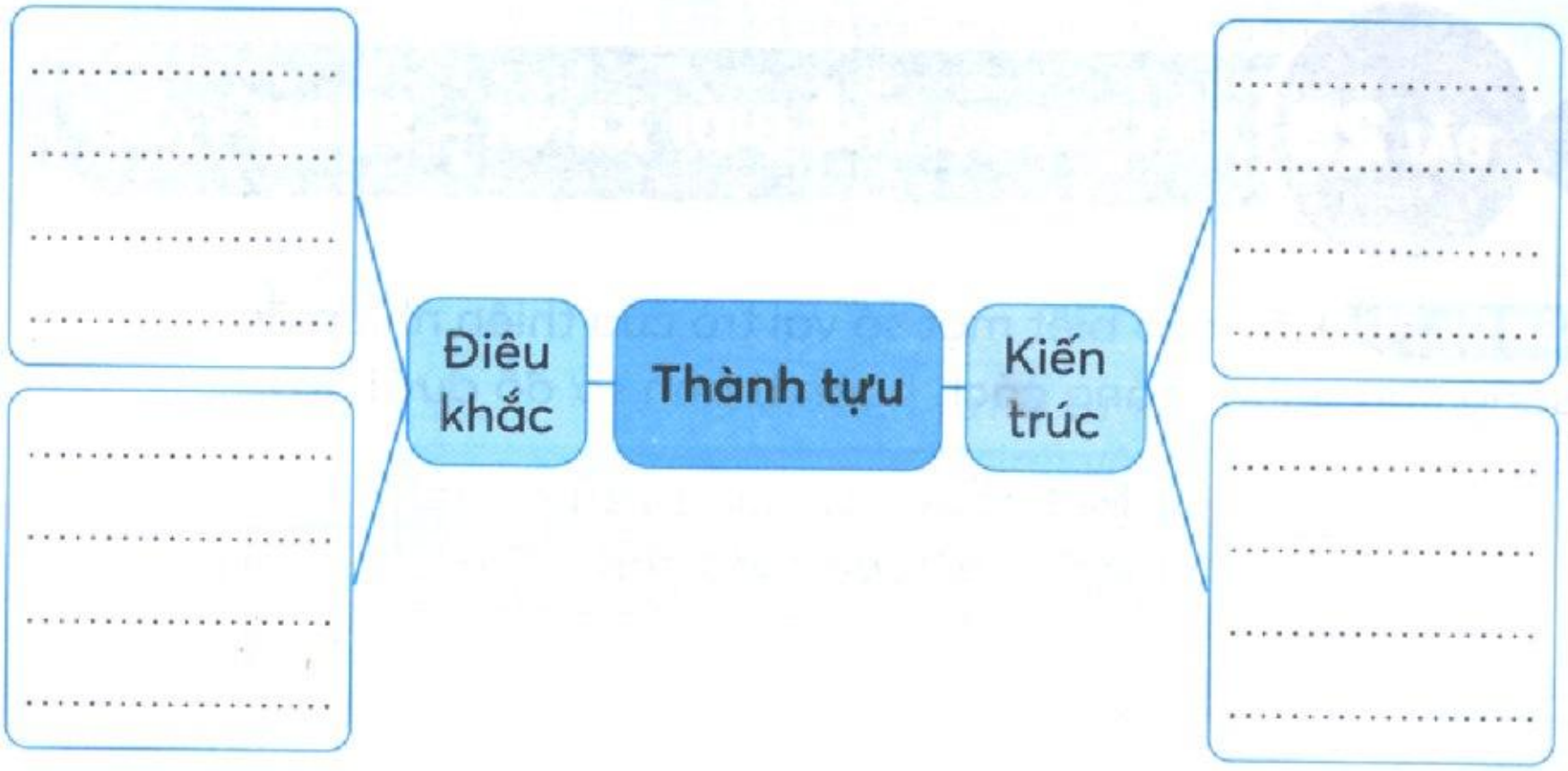
.....

.....

.....

.....

Bài tập 5 Hoàn thành sơ đồ tư duy dưới đây về một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp cổ đại.



Bài tập 6 Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về một thành tựu của văn minh Hy Lạp cổ đại.

CHỦ ĐỀ 6

CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI

BÀI 26 XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP

Bài tập 1 Hãy cho biết một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người bằng cách hoàn thành sơ đồ dưới đây.



Bài tập 2 Hãy lấy 2 ví dụ minh hoạ về một trong các vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

.....

.....

.....

.....

Bài tập 3 Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý đúng.

3.1. Ý nào dưới đây là vấn đề về môi trường trên thế giới?

- ☐ Biến đổi khí hậu.
- ☐ Thiên tai.
- ☐ Vệ sinh và an toàn thực phẩm.
- ☐ Ô nhiễm môi trường.
- ☐ Suy giảm tài nguyên thiên nhiên.
- ☐ Dịch bệnh.

3.2. Hiện tượng nào dưới đây **không** được coi là một loại thiên tai?

- ☐ Hạn hán.
- ☐ Động đất.
- ☐ Môi trường đất bị ô nhiễm.
- ☐ Tài nguyên khoáng sản cạn kiệt.

Bài tập 4 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về biểu hiện của các vấn đề môi trường trên thế giới.

A	B
Thiên tai	Diện tích rừng tự nhiên và số lượng cá thể, loài sinh vật giảm; tài nguyên khoáng sản dần cạn kiệt;...
Biến đổi khí hậu	Môi trường đất, nước, không khí,... một số nơi bị biến đổi theo chiều hướng xấu.
Suy giảm tài nguyên thiên nhiên	Sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng.
Ô nhiễm môi trường	Các loại thiên tai như bão, lũ, động đất, sóng thần, núi lửa, hạn hán,... xuất hiện ngày càng nhiều.

Bài tập 5 Viết vào thẻ dưới đây tác động của một số vấn đề về môi trường trên thế giới.

THIÊN TAI

.....

.....

.....

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

.....

.....

.....

SUY GIẢM TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

.....

.....

.....

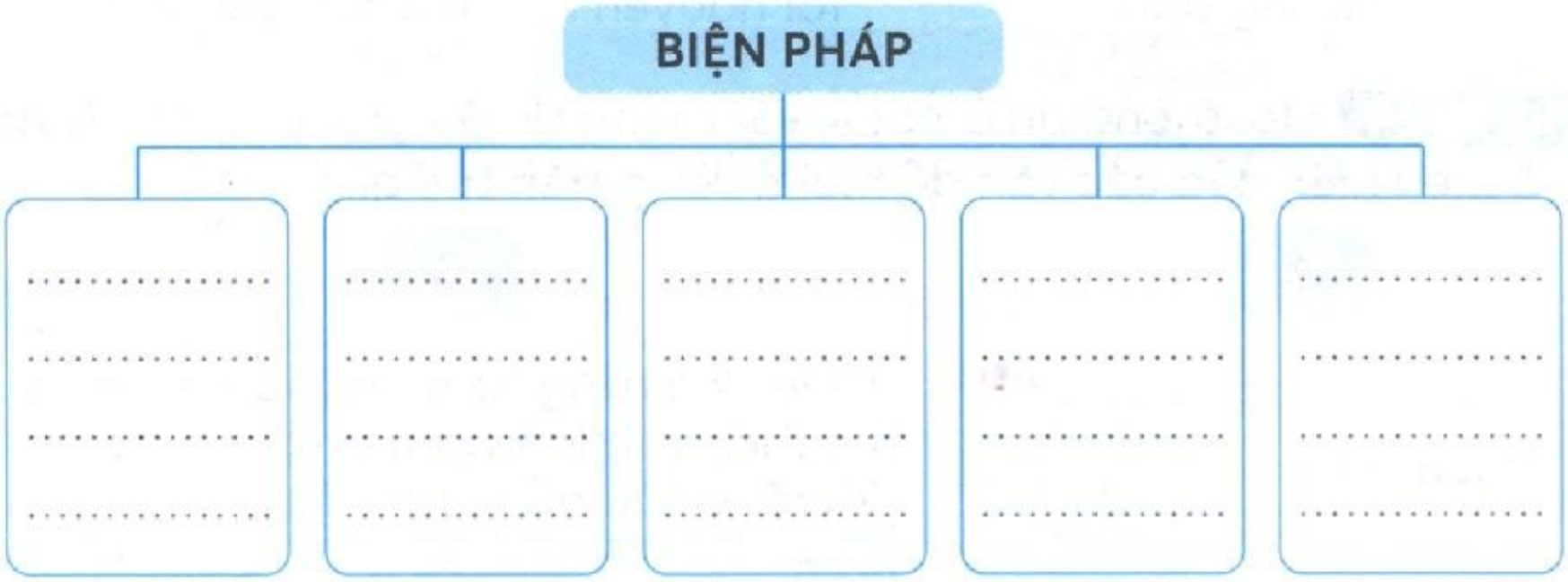
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

.....

.....

.....

Bài tập 6 Hoàn thành sơ đồ về một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.



Bài tập 7 Viết vào thẻ dưới đây những hành động em nên làm và không nên làm để góp phần bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

– Hành động nên làm:

– Hành động không nên làm:

Bài tập 8 Thông qua hình thức vẽ tranh hoặc viết thư, hãy mô tả lại một hoạt động bảo vệ môi trường mà em đã tham gia.

BÀI 27 XÂY DỰNG THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

Bài tập 1 Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng.

1.1. Thế vận hội Ô-lim-píc được tổ chức lần đầu tiên ở đâu?

A. Ai Cập. B. Hy Lạp.

C. Trung Quốc. D. Mỹ.

1.2. Hình ảnh chim bồ câu ngậm cành ô liu là biểu tượng cho điều gì?

A. Hoà bình. B. Tự do.

C. Độc lập. D. Hạnh phúc.

1.3. Liên hợp quốc là tổ chức nhằm để

A. bảo vệ môi trường.
B. bảo vệ hoà bình.
C. bảo vệ động vật quý hiếm.
D. bảo vệ trẻ em.

Bài tập 2 Điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô ☐ trước các câu dưới đây.

☐ Hình ảnh chim bồ câu ngậm cành ô liu được coi là biểu tượng của hoà bình.

☐ Thế vận hội Ô-lim-píc có nguồn gốc từ đại hội thể thao của người Hy Lạp cổ đại.

☐ Ngày nay, Ô-lim-píc là cuộc tranh tài về thể thao giữa các quốc gia trên toàn thế giới.

☐ Liên hợp quốc là tổ chức nhằm bảo vệ môi trường thế giới.

☐ Liên hợp quốc là tổ chức được thành lập để gìn giữ, bảo vệ nền hoà bình và an ninh thế giới.

Bài tập 3 Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B cho phù hợp về những nỗ lực của nhân loại nhằm xây dựng thế giới hoà bình.

A	B
Truyền thuyết về *Chim bồ câu và cành ô liu*	Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, sự hợp tác, hữu nghị, hoà bình giữa các dân tộc trên thế giới.
Tổ chức Thế vận hội Ô-lim-píc	Tôn vinh nền hoà bình thế giới.
Phong trào Chữ thập đỏ	Giữ gìn, bảo vệ nền hoà bình và an ninh thế giới.
Thành lập Liên hợp quốc	Biểu tượng của hoà bình.

Bài tập 4 Viết vào thẻ một số biện pháp để góp phần xây dựng một thế giới hoà bình.

.....

.....

.....

.....

Bài tập 5 Sắp xếp các câu sau vào ô trống theo thứ tự đúng để hoàn thiện câu chuyện: *Truyền thuyết về chim bồ câu và cành ô liu.*

d – a .....

a) Vì vậy, Thượng đế đã trừng phạt con người bằng một trận đại hồng thuỷ.

b) Trận đại hồng thuỷ kéo dài hàng trăm ngày, làm ngập chìm tất cả núi cao, nhà cửa,...

c) Theo sự mách bảo của Ngài, Nô-ê đóng một chiếc thuyền lớn, đưa người và tất cả động vật lên thuyền.

d) Truyền thuyết kể rằng, khi con người sinh sống trên mặt đất mỗi lúc một đông thì cái ác cũng xuất hiện ngày một nhiều hơn.

e) Chỉ có chàng Nô-ê lương thiện nên nhận được ân sủng của Thượng đế.

g) Từ truyền thuyết đó, hình ảnh chim bồ câu ngậm cành ô liu được coi là biểu tượng của hoà bình.

h) Sau đó, Nô-ê tiếp tục thả bồ câu ra, lần này thì nó bay đi và không về nữa, chứng tỏ nước đã rút hết.

i) Lần thứ nhất, con chim chỉ lượn hết một vòng rồi bay về. Nô-ê biết rằng khắp nơi vẫn còn là nước.

k) Bảy ngày sau, bồ câu lại được thả ra, lần này nó bay trở về với cành ô liu tươi ngậm trên mỏ.

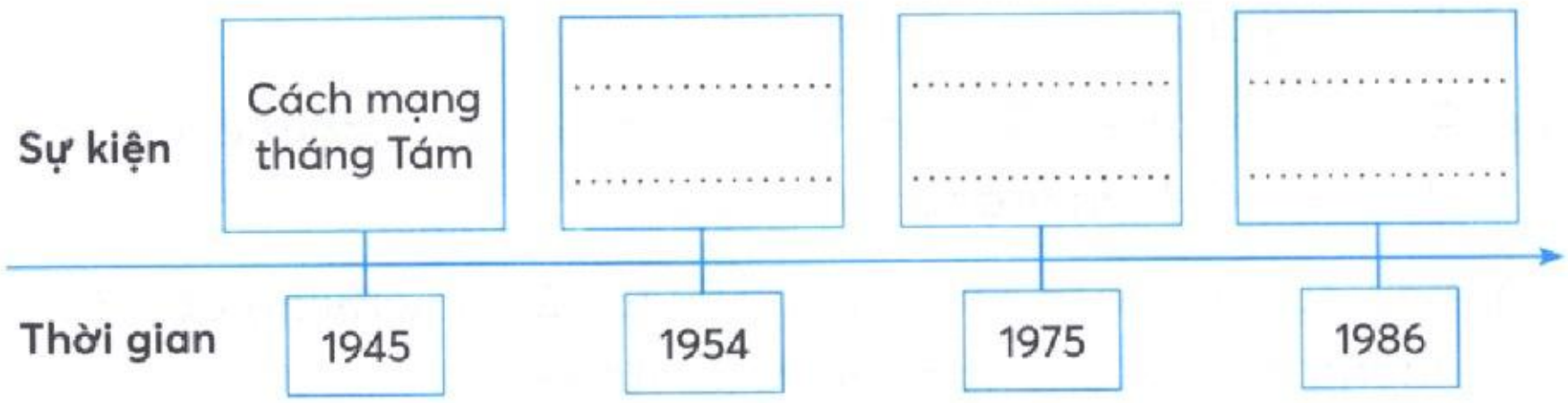
l) Một hôm, Nô-ê thả cho một con chim bồ câu bay ra khỏi thuyền.

BÀI 28 ÔN TẬP

Bài tập 1 Hoàn thành bảng một số nét chính về lịch sử Việt Nam dưới Triều Hậu Lê và Triều Nguyễn.

STT	Triều đại	Một số nét chính
1	Triều Hậu Lê	– Vẽ bản đồ Hồng Đức. – .....
2	Triều Nguyễn	– ..... – .....

Bài tập 2 Hoàn thành trục thời gian thể hiện một số sự kiện tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến nay.



Bài tập 3 Trong các nhân vật lịch sử của Triều Hậu Lê hoặc Triều Nguyễn đã được học, em thích nhất nhân vật nào. Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 4 Kể lại một sự kiện lịch sử nổi bật của Triều Hậu Lê hoặc Triều Nguyễn mà em đã được học.

– Tên sự kiện:

.....

– Diễn biến chính:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

– Ý nghĩa:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 5 Hoàn thành bảng dưới đây về các nước láng giềng của Việt Nam.

Đặc điểm	Trung Quốc	Lào	Cam-pu-chia
Địa hình	.....	.....	.....
Khí hậu	.....	.....	.....
Số dân	.....	.....	.....
Công trình kiến trúc tiêu biểu	Cố cung Bắc Kinh	.....	.....

Bài tập 6 Hãy viết một đoạn văn mô tả về đặc điểm tự nhiên của một châu lục mà em yêu thích nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 7 Sưu tầm tư liệu và viết bài giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu của văn minh thế giới mà em ấn tượng nhất.

.....

.....

.....

.....

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN ĐÌNH PHIÊN – NGUYỄN THỊ HOÀI THU
Thiết kế sách: NGUYỄN THÀNH TRUNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TRẦN THU HÀ – TẠ THỊ HƯỜNG
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỞ BÀI TẬP LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

Mã số: G1BH5U001H24

In 50.000 bản, (QĐ in số 44) khổ 17 x 24 cm.
Đơn vị in: Công ty TNHH Một Thành Viên In Nhân Dân Bình Định,
Địa chỉ: 339 - 341 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
Cơ sở in: Lô B2, đường Võ Thị Sáu, Cụm CN Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
Số ĐKXB: 02-2024/CXBIPH/7-2316/GD.
Số QĐXB: 824/QĐ-GD-ĐN ngày 13 tháng 5 năm 2024.
In xong và nộp lưu chiểu Quý 2 năm 2024.
Mã số ISBN: 978-604-0-39142-1



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai
3. Vở bài tập Toán 5, tập một
4. Vở bài tập Toán 5, tập hai
5. Vở bài tập Khoa học 5
6. Vở bài tập Đạo đức 5
7. Vở bài tập Âm nhạc 5
8. Vở bài tập Mĩ thuật 5
9. Vở bài tập Công nghệ 5
10. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5
11. Vở bài tập Tin học 5
12. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5
13. Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn



ISBN 978-604-0-39142-1

9 786040 391421

Giá : 14.000 đ